



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 3 (từ 18/01 - 22/01/2015)

BẢN TIN
THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo
(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực
**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:
Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại: 84.4.37711210
Fax: 84.4.37711215
Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn
Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung
**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:
Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội
Điện thoại: 84.4.37341635
Fax: 84.4.38230381
Email: trangtin@mard.gov.vn
Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường hàng hóa thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi số liệu đáng thất vọng của nền kinh tế Trung Quốc. GDP Trung Quốc năm 2015 chỉ tăng trưởng 6,9%, chậm nhất trong 25 năm qua. Số liệu này đã tác động lớn đến quyết định của các nhà đầu tư.

Thị trường thế giới: Trên thị trường gạo châu Á, lần đầu tiên trong 3 tháng qua, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam giảm thấp xuống dưới mức giá gạo Thái Lan do nhu cầu tiêu thụ yếu và triển vọng nguồn cung tăng lên khi Việt Nam bắt đầu thu hoạch lúa Đông Xuân, vụ lúa lớn nhất trong năm, vào tháng tới.

Giá cà phê thế giới giảm thấp do nguồn cung dồi dào được thúc đẩy bởi lượng xuất khẩu tăng đột biến từ Việt Nam – nước sản xuất cà phê lớn thứ hai thế giới sau Brazil. Giá đường giảm do lượng bán ra tăng mạnh và tác động xấu từ xu hướng ảm đạm của thị trường hàng hóa thế giới.

Giá hạt tiêu kỳ hạn Ấn Độ tăng do nguồn cung tiêu mới tiếp tục được siết chặt trong bối cảnh người trồng vẫn chưa sẵn sàng thu hoạch. Thị trường cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch Hàng hóa Tokyo (Tocom) tuần qua hồi phục nhẹ nhờ thông tin chính phủ Thái Lan sẽ tiến hành kế hoạch mua 100.000 tấn cao su để đẩy giá lên và sự hỗ trợ từ đồng Yên giảm giá so với USD cũng như giá dầu tăng nhẹ trở lại.

Thị trường trong nước: Giá thu mua hạt điều thô tại Bình Phước trong tuần này tăng trở lại mức 40.000 đ/kg trong bối cảnh thị trường mua sắm Tết đã bắt đầu sôi động.

Tuần qua, giá lợn hơi khu vực Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) giảm nhẹ 500 đ/kg xuống mức 44.500 – 45.000 đ/kg. Đối với thị trường Tết Nguyên đán 2016, lợn hơi dự đoán sẽ khó “sốt giá” do nguồn cung đảm bảo. Bên cạnh đó, thông tin người chăn nuôi lợn sử dụng chất cấm trên các phương tiện truyền thông khiến người tiêu dùng hạn chế sử dụng, điều này cũng khiến giá thịt lợn khó tăng cao.

LÚA GẠO



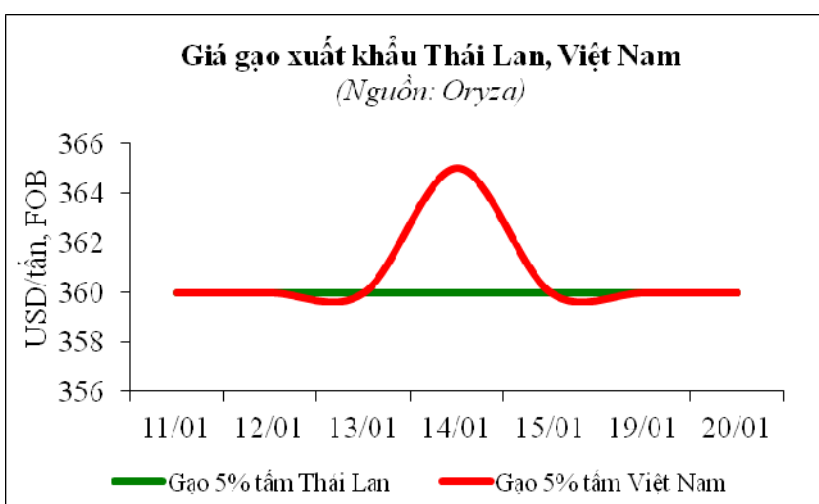
Thị trường thế giới: Trên thị trường gạo châu Á, lần đầu tiên trong 3 tháng qua, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam giảm thấp xuống dưới mức giá gạo Thái Lan do nhu cầu tiêu thụ yếu và triển vọng nguồn cung tăng lên khi Việt Nam bắt đầu thu hoạch lúa Đông Xuân, vụ lúa lớn nhất trong năm, vào tháng tới. Gạo 5% tấm của Việt Nam giảm xuống còn 350 – 360 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), so với 355 – 365 USD/tấn tuần trước, thấp hơn so với gạo cùng loại của Thái Lan ở mức 355 – 360 USD/tấn. Lần cuối cùng khi gạo Việt Nam rẻ hơn gạo Thái Lan là vào cuối tháng 10/2015.

Nhu cầu mua vào vẫn yếu do các nhà nhập khẩu dự đoán giá sẽ giảm thêm khi nông dân vùng ĐBSCL thu hoạch lúa Đông Xuân vào cuối tháng 2. Lúa vụ Đông Xuân, vụ lúa có năng suất cao nhất trong 3 vụ lúa của Việt Nam, chủ yếu để xuất khẩu. Được biết, Việt Nam đã đưa ra mục tiêu ban đầu xuất khẩu 6,5 triệu tấn gạo trong năm 2016, chưa kể gạo bán cho Trung Quốc qua các cửa khẩu biên giới.

Thái Lan dự kiến sản xuất 25 triệu tấn thóc (tương đương 16,5 triệu tấn gạo) trong niên vụ 2016/17, giảm gần 8% so với niên vụ trước để tránh tình trạng giá sụt giảm trên thị trường nội địa do phải gánh lượng tồn kho khổng lồ như hiện nay. Đồng thời, chính phủ Thái Lan cũng khuyến khích nông dân trồng các giống cây sinh lợi khác vào mùa khô này. Thái Lan thường sản xuất 30 triệu tấn thóc (20 triệu tấn gạo), trong đó một nửa phục vụ tiêu dùng trong nước và một nửa để xuất khẩu. Giá thóc năm nay dự kiến không đổi và ở mức 7.500-8.000 baht/tấn trong khi Thái Lan sẽ chỉ xuất khẩu 9 triệu tấn, trong đó 60-70% là sản phẩm mới thu hoạch.

Theo Bộ trưởng Kinh tế Kế hoạch Phi-lip-pin, chính phủ nước này cần khoảng 800.000 tấn gạo vào cuối quý II năm nay để giữ ổn định giá gạo nội địa và nguồn cung. Chính phủ Philippines sẽ chốt kế hoạch nhập khẩu gạo vào tháng 2/2016. Bên cạnh đó, Cơ quan ứng phó El Nino cũng sẽ nhóm họp vào ngày 20/1/2016 để bàn về

việc nhập khẩu gạo bổ sung. Cơ quan Lương thực Quốc gia Phi-lip-pin (NFA) đã thông qua việc nhập khẩu 500.000 tấn gạo, giao hàng vào cuối quý I/2016. Nếu tính cả 400.000 tấn gạo nhập khẩu bổ sung, tổng lượng gạo nhập khẩu của Phi-lip-pin trong nửa đầu năm 2016 có thể đạt 900.000 tấn.



LÚA GẠO



Cơ quan Hậu cần Quốc gia Indonesia (Bulog) đang lên kế hoạch thu mua 3,9 triệu tấn gạo của nông dân trong năm nay để ổn định giá gạo trên thị trường nội địa. Bulog sẽ chi 30 nghìn tỷ rupiah (2,16 tỷ USD) cho kế hoạch này. Năm ngoái, Bulog đã không đạt được mục tiêu thu mua lúa gạo do sản lượng thấp và giá thị trường lên cao. Lượng gạo nhập khẩu hiện đang được lưu tại kho do Bulog quản lý và sẽ được xả bán trong trường hợp cần thiết. Bộ Nông nghiệp In-đô-nê-xia cho rằng, với 1,2 triệu tấn gạo lưu kho và 3,5 triệu tấn gạo dự kiến trong vụ thu hoạch vào tháng 2/2016, In-đô-nê-xia hoàn toàn đủ khả năng đáp ứng nhu cầu nội địa trong năm 2016.

Thị trường trong nước: Thị trường lúa gạo các tỉnh ĐBSCL tuần qua tiếp tục xu hướng đi xuống. Hiện nay, nhiều cánh đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã cho thu hoạch lúa Đông Xuân trước Tết Nguyên đán. Dù thu hoạch sớm nhưng giá lúa và năng suất lúa giảm nhiều. Theo nông dân, do nước năm nay về ít nên đất thiếu phù sa, nhiều bùn khiến lúa bị ngã đổ làm giảm năng suất. Hiện lúa tươi giống OM 4900 được thương lái mua với giá 4.550 - 4.600 đ/kg, giảm khoảng 300 - 400 đ/kg so với vụ Đông Xuân năm ngoái. Hơn 1 tuần trước, những người thu hoạch đầu tiên có thể bán được với giá 4.700 - 4.800 đ/kg.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua diễn biến như sau: tại An Giang, lúa tươi IR50404 giảm từ 4.750 đ/kg xuống còn 4.700 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa Đông Xuân sớm chủng loại IR50404 giảm tới 300 đ/kg, từ 4.800 đ/kg xuống còn 4.500 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá lúa tươi dao động từ 4.800 - 5.000 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường giảm xuống còn 5.400 đ/kg vào ngày 14/1, và hiện tăng trở lại mức 5.600 đ/kg; lúa dài ở mức 5.700 đ/kg.

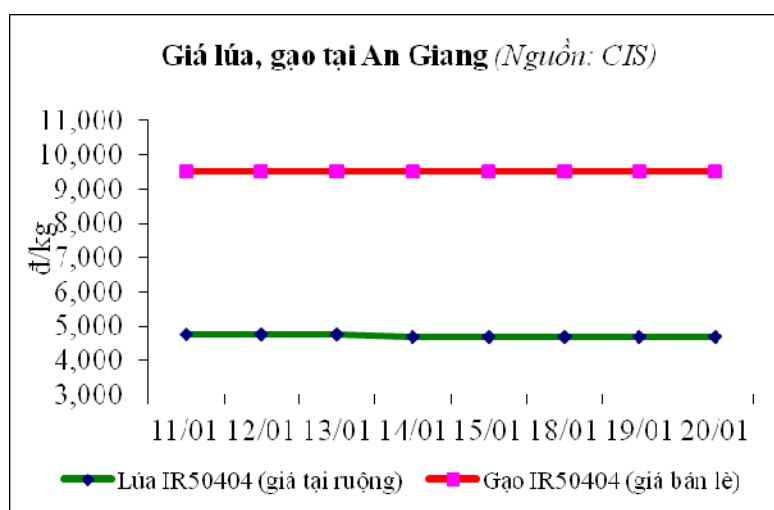


LÚA GẠO



Theo số liệu mới nhất của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), xuất khẩu gạo trong kỳ từ ngày 29/12/2015 đến 12/1/2016 đạt 225,02 nghìn tấn, trị giá 94,4 triệu USD, tăng mạnh 46,3% về lượng và 41,3% về trị giá so với kỳ trước (từ 15 – 19/12/2015). Các thị trường tiêu thụ gạo nhiều nhất của Việt Nam trong kỳ là In-đô-nê-xia, Trung Quốc, Phi-lip-pin. Trong đó, gạo trắng được xuất khẩu đạt cao nhất, với 173,06 nghìn tấn, tăng 59,3% so với kỳ trước. Giá xuất khẩu bình quân mặt hàng này đạt 397,3 USD/tấn trong kỳ, giảm 1,9% so với kỳ trước. Lượng gạo thơm xuất khẩu cũng tăng 21,1% so với kỳ trước, đạt 30,1 nghìn tấn. Giá xuất khẩu gạo thơm đạt bình quân 513,1 USD/tấn, giảm 4,8%. Lượng gạo lứt và gạo nếp xuất khẩu tăng lần lượt là 55,2% và 10,8%. Riêng mặt hàng gạo đồ có lượng xuất khẩu giảm 28,5%.

Lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam năm 2016 dự kiến khoảng 6,5 triệu tấn, chênh lệch không đáng kể so với năm 2015. Bên cạnh những cơ hội trước các FTA, thị trường AEC hay TPP, ngành lúa gạo Việt Nam năm nay được dự báo còn nhiều thách thức lớn về hiệu quả và khả năng cạnh tranh. Theo nhận định mới đây VFA, năm 2016, thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam sẽ bớt khó khăn hơn năm 2015. Thế nhưng, giá bán và số lượng xuất khẩu như thế nào sẽ còn tùy thuộc ít nhiều vào diễn biến thời tiết. Năm 2015, Việt Nam đã xuất khẩu chính ngạch 6,568 triệu tấn gạo, đạt 2,68 tỷ USD, tăng 4% về lượng nhưng giảm 4% về giá trị so với năm 2014, đứng sau Ấn Độ (hơn 10,2 triệu tấn) và Thái Lan (gần 9,6 triệu tấn).



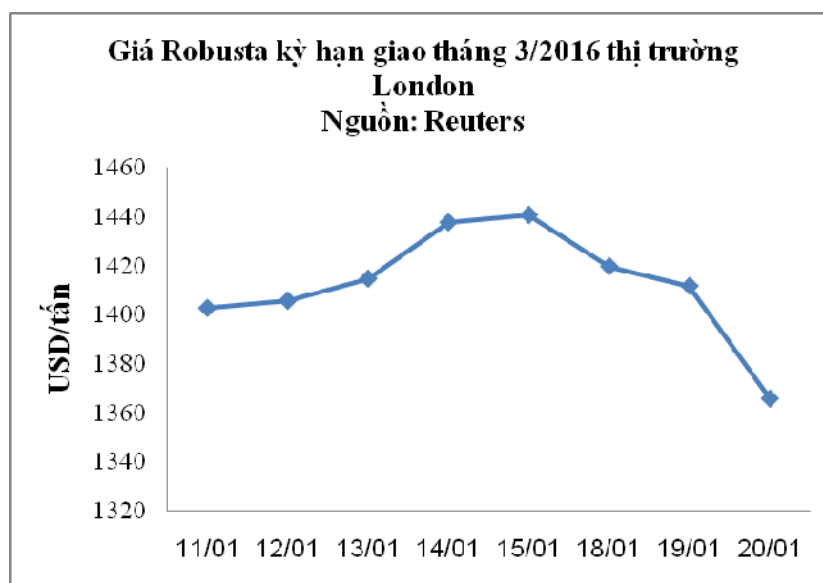
N.L.A

CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động giảm mạnh trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 3/2016 giảm tới 75 USD/tấn xuống mức 1.366 USD/tấn. Trong tuần, có phiên giá cà phê giảm xuống mức thấp nhất hơn 5 năm qua do nguồn cung dồi dào được thúc đẩy bởi lượng xuất khẩu tăng đột biến từ Việt Nam – nước sản xuất cà phê lớn thứ hai thế giới sau Brazil.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 12/2015 đạt 152.497 tấn (2,53 triệu bao), tăng 58,6% so với tháng 11/2015 và tăng 32% so với cùng kỳ năm 2014. Lượng xuất khẩu tháng 12/2015 cũng cao hơn đáng kể so với dự đoán 100.000-120.000 tấn của các giới phân tích. Xuất khẩu cà phê tháng cuối năm 2015 tăng mạnh chủ yếu do nông dân - sau một thời gian dài găm hàng chờ giá lên - quyết định xả bán để giải phóng kho chứa cà phê vụ mới. Giá cà phê Robusta thế giới đã liên tục giảm kể từ mùa thu năm 2015 và giá đã giảm 36% so với mức đỉnh ghi nhận hồi tháng 10/2015.



Theo Tổ chức cà phê Quốc tế (ICO), sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2015/16 được dự đoán tăng nhẹ do sản lượng cà phê ở Việt Nam, Colombia và Indonesia bù lại lượng thiếu hụt ở Brazil – nước sản xuất hàng đầu. Trong lần ước tính đầu tiên về vụ mùa 2015/16, ICO đã nâng mức dự báo sản lượng cà phê toàn cầu lên 143,4 triệu bao (loại 60kg), tăng 1,4% so với niên vụ trước đó, niên vụ mà đã được điều chỉnh giảm xuống 141,4 triệu bao. Đối với sản lượng cà phê vụ 2015/16, trong ba ước tính mà Reuters thu thập, thì đây là lần ước tính cuối cùng ở mức thấp trong khoảng 145,9-150 triệu bao.

CÀ PHÊ



ICO đã sử dụng dự báo của Chính phủ từ các nước sản xuất. Tại Brazil, Cơ quan cung ứng nông sản thuộc Bộ Nông nghiệp (Conab) dự báo, sản lượng cà phê vụ 2015/16 đạt 43,24 triệu bao, thấp hơn nhiều so với ước tính của nhà thương mại trung bình khoảng 47-48 triệu bao. Trong bản báo cáo tháng 12/2015 của ICO, tổng sản lượng cà phê arabica gần như không thay đổi ở mức 84,3 triệu bao so với mức 84,4 triệu bao hồi năm trước, do sản lượng thấp hơn ở Brazil nhưng được bù lại bởi mức tăng ở Colombia và một vài nước khác. Dự kiến có một sự gia tăng đáng kể tới 3,7% đối với cà phê Robusta ở cả Việt Nam và Indonesia.



Hội đồng cà phê quốc gia Brazil cho biết sản lượng cà phê niên vụ 2016/17 của Brazil – nhà sản xuất hàng đầu sẽ đạt ở mức 48-50 triệu bao (loại 60kg), tăng so với ước tính 47 - 49 triệu bao hồi tháng 12/2015. Mưa thuận lợi trong những tuần gần đây đã góp phần vào sự hồi phục của sản lượng cà phê sau hai năm hạn hán liên tiếp. Dự báo vụ mùa cà phê ở Brazil được theo dõi chặt chẽ từ khi hạn hán nghiêm trọng hồi đầu năm 2014 kéo theo thời tiết khô hạn trong năm 2015, đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cây cà phê ở các khu vực khác nhau.

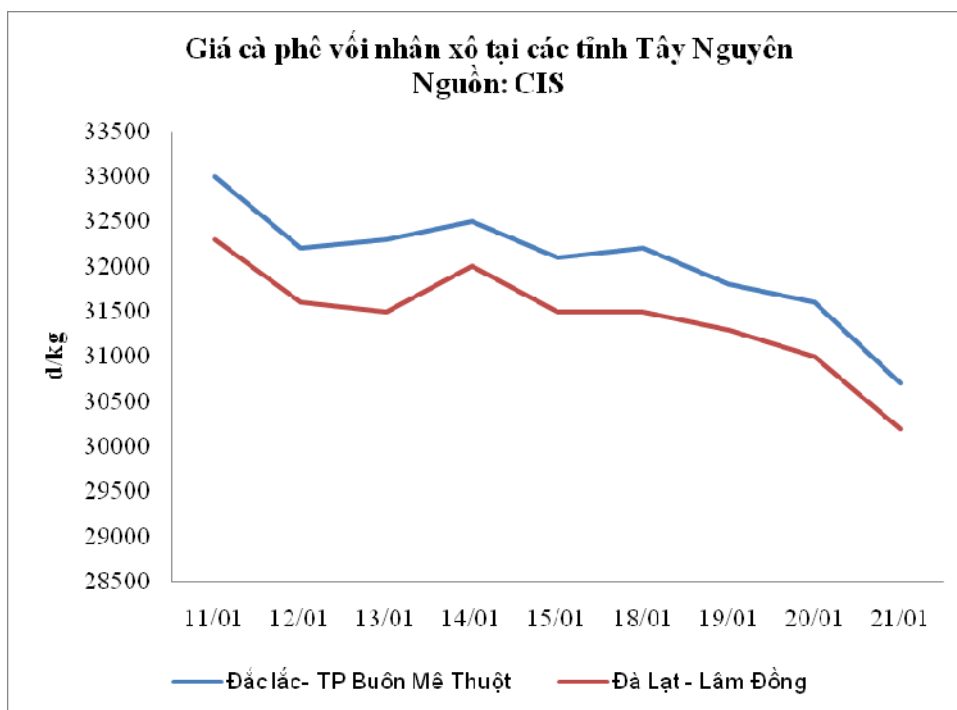
Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê Indonesia, chính phủ Indonesia đặt mục tiêu sản lượng cà phê trong năm 2016 sẽ đạt 600.000 tấn, tăng 9% so với mức 550.000 tấn hồi năm 2015. Tiêu thụ cà phê năm 2016 của Indonesia ước đạt 200.000 tấn.

Theo Hiệp hội xuất khẩu cà phê (Cecafe), xuất khẩu cà phê của Brazil có thể giảm vào khoảng giữa năm do dự đoán lượng cà phê trong kho sụt giảm, nhưng nhìn chung xuất khẩu cà phê của nước này trong năm 2016 có thể đạt tương tự năm 2015 nếu có một vụ mùa bội thu như mong đợi. Được biết, trong năm 2015, Brazil đã xuất khẩu kỷ lục 33,33 triệu bao cà phê xanh, tăng lên so với mức 32,94 triệu bao xuất hồi năm 2014. Tính riêng tháng 12/2015, xuất khẩu cà phê đạt 2,89 triệu bao, giảm so với mức 3,23 triệu bao xuất hồi tháng 11/2015.

CÀ PHÊ



Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động giảm mạnh cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 1.300 – 1.400 đ/kg xuống mức 30.200 – 30.700 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB giảm 72 USD/tấn xuống 1.391 USD/tấn.



Hiện lượng cà phê tồn kho của nông dân cà phê Việt Nam đang ở mức cao sau khi vụ thu hoạch kết thúc và 2 tuần qua nguồn cung bắt đầu được đưa ra thị trường. Nông dân trồng cà phê Việt Nam đang bán ra, xuất khẩu cũng bắt đầu tăng. Nông dân đang cần thêm tiền mặt để chuẩn bị cho Tết Nguyên đán sắp tới, nên dù giá tham chiếu trên sàn London vẫn ở mức thấp, dự đoán, hoạt động bán ra sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới. Tuy nhiên, hiện không có nhiều yếu tố hỗ trợ thị trường cà phê, nhất là trong bối cảnh lo ngại về tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại.

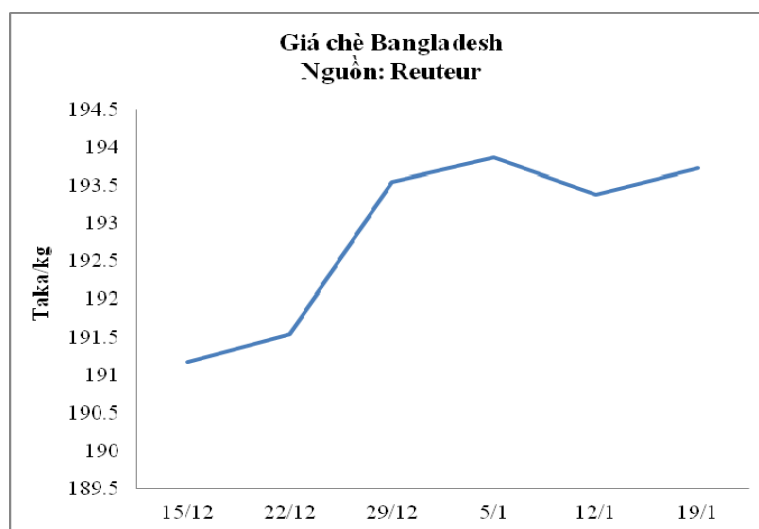
HNN

CHÈ



Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh gần như không đổi trong phiên giao dịch tuần qua, với khối lượng chào bán cao hơn tuần trước. Trong đó, tỷ lệ chè lá phẩm cấp thấp cao hơn, trong khi nhu cầu lại mạnh đối với chè chất lượng cao. Tại phiên đấu giá thứ 36 của mùa kinh doanh hiện tại, giá chè Bangladesh ở mức trung bình 193,72 taka/kg (tương đương 2,44 USD/kg), so với mức 193,38 taka/kg tại phiên đấu giá trước đó (ngày 12/1). Khoảng 2,03 triệu kg chè đã được chào bán tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó có 23% chưa được bán. Tại phiên đấu giá trước, cũng khoảng 23% trong số 1,81 triệu kg chưa được bán.

Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa tăng so với phiên đấu giá tuần trước, đạt mức 3,08-4,20 USD/kg so với 3,05- 3,90 USD/kg của phiên đấu giá trước. Trong khi đó, giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này đạt mức 2,90 - 4,30 USD/kg, giảm so với 2,80 - 3,45 USD/kg tuần trước.



Thị trường trong nước: Giá chè nguyên liệu tại Thái Nguyên và Lâm Đồng tuần này tiếp tục ổn định ở mức tuần trước. Cụ thể, giá chè cành chất lượng cao giữ mức 220.000 đ/kg; giá chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) ổn định ở mức 160.000 đ/kg; giá chè xanh búp khô (chưa sơ chế) ở mức 130.000 đ/kg. Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, giá chè nguyên liệu sản xuất chè xanh loại 1 trong tuần này ổn định ở mức 8.000 đ/kg, trong khi chè nguyên liệu sản xuất chè đen loại 1 giữ mức 4.000 đ/kg.

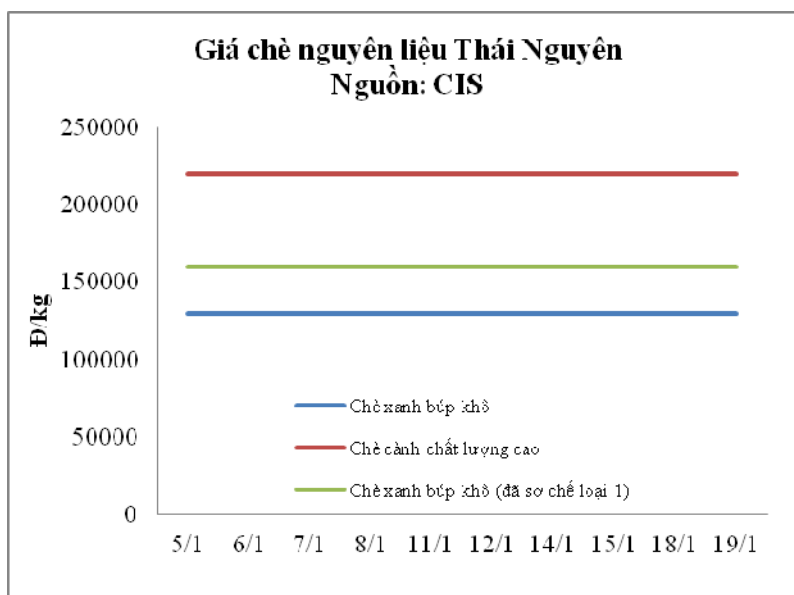
CHÈ



Thời điểm sát Tết Nguyên đán Bính Thân 2016, nhu cầu mua chè làm quà biếu, sử dụng trong dịp Tết của người dân tăng cao. Tuy nhiên, giá cả của các loại chè năm nay không có nhiều biến động. Điển hình tại Thái Nguyên, những năm trước, khi thị trường chè Tết Nguyên đán sôi động thì giá bán chè cũng tăng lên, thường dao động 50.000-100.000 đ/kg. Tết Nguyên đán năm 2013, 2014, giá chè cũng có chút dao động, tăng từ 20.000-50.000 đ/kg. Tuy nhiên, hai năm trở lại đây, giá chè đã chững lại, không có sự tăng đột biến trong dịp Tết. Giá chè Tết năm nay dự báo vẫn giữ mức bình ổn như trong năm.

Năm nay, thời tiết cuối năm ấm và mưa nhiều hơn những năm trước nên rất thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của cây chè. Sản lượng chè đông tăng cao hơn so với mọi năm, trong khi nhu cầu của người tiêu dùng không tăng đột biến khiến giá chè năm nay ổn định hơn so với những năm trước. Hơn nữa, giá cả của các mặt hàng như: xăng dầu, thực phẩm... có xu hướng giảm nên mặt hàng chè cũng không có biến động.

Với giá ổn định như năm nay, người dân trồng chè, HTX, đại lý kinh doanh chè không thể có được nguồn thu tăng vượt trội. Song đây lại là tin vui với người tiêu dùng vì có thể lựa chọn sản phẩm chè ngon, an toàn với giá cả phải chăng.

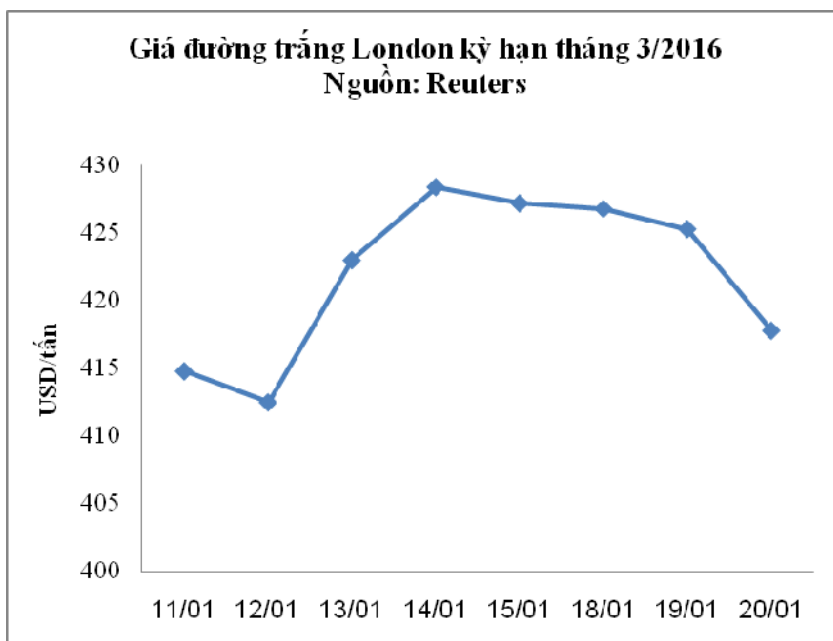


N.V.A

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 3/2016 giảm 9,4 USD/tấn xuống mức 417,8 USD/tấn. Giá đường giảm do lực bán ra tăng mạnh và tác động xấu từ xu hướng ảm đạm của thị trường hàng hóa thế giới.



Hiệp hội Đường Thế giới (ISO) vừa nâng mức dự báo thiếu hụt sản lượng đường vụ 2015-2016 từ mức 1.04 triệu tấn lên 3.53 triệu tấn, và mức thiếu hụt sẽ còn lớn hơn vào vụ 2016-2017. Như vậy sau 5 năm thặng dư, dự báo vụ 2015-2016 thế giới bắt đầu bước vào chu kỳ thiếu hụt. Hiện tượng El Nino cũng góp phần không nhỏ làm giảm sản lượng đường sản xuất dự kiến trong năm 2016, ảnh hưởng đến các quốc gia xuất khẩu chính như Australia, Thái Lan, Ấn Độ và Brazil.

Tại các thị trường nhập khẩu lớn như Trung Quốc, Indonesia, Trung Đông, sản lượng đường dự kiến tiếp tục tăng. Như tại Trung Quốc, trong vòng 3 năm qua, sản lượng đường nhập khẩu luôn vượt mức quota cho phép (1,95 triệu tấn). Thêm vào đó, tại Brazil - nước xuất khẩu đường lớn nhất thế giới, tỷ lệ mía cho sản xuất ethanol ngày càng tăng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao từ nhiên liệu sinh học do Chính phủ tăng thuế đánh vào nhiên liệu hóa thạch như xăng dầu làm tăng nhu cầu với sản phẩm nhiên liệu sinh học.

Theo dự báo của Morgan Stanley, giá đường đã thoát đáy, giá đường thô tương lai tại New York trung bình khoảng 15.20 cents/pound trong các tháng cuối năm 2015, và 17.30 cents/pound trong năm 2016. Theo dự báo của các chuyên gia, năm 2016 sẽ là một năm triển vọng đối với ngành đường thế giới.

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán đường trắng loại I đã có thuế VAT tại kho nhà máy duy trì mức từ 13.500 đến 14.000 đ/kg.

Bước vào vụ 2015-2016, theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam, tổng diện tích mía bao tiêu của vụ 2014-2015 giảm gần 5% so với vụ 2013-2014. Hiện tại chưa có thống kê đầy đủ diện tích vụ 2015-2016, tuy nhiên khu vực ĐBSCL đã bước vào vụ mới và tổng diện tích theo thống kê chỉ đạt 41.880 ha, giảm 6.000 ha so với vụ trước. Dự báo, sản lượng mía vụ năm nay có thể giảm 20% so với năm trước.

Cộng với tác động của El Nino đến Việt Nam có khả năng sản lượng đường sản xuất trong nước suy giảm trong khi nhu cầu thị trường tiêu thụ tăng trưởng khá ổn định dẫn đến giá bán đường tương đối khả quan cho vụ mới 2015-2016, hứa hẹn một năm tăng trưởng của các doanh nghiệp ngành đường.

HNN

HẠT ĐIỀU



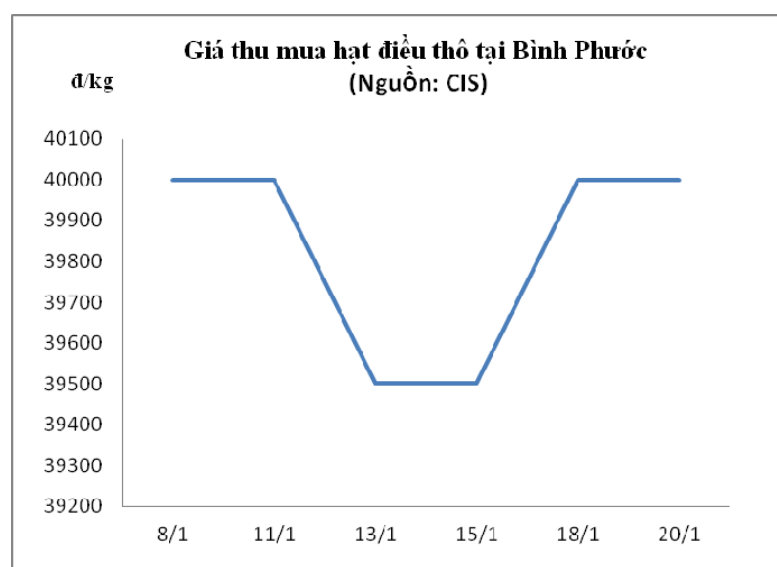
Thị trường thế giới: Khi giá dầu thô ở mức khoảng 40 USD/thùng, giá 1 kg vỏ hạt điều ở mức dưới 3,80 Rs tại thị trường nội địa Ấn Độ (Goa-Mangalore). Nhưng hiện tại, vỏ hạt điều đang được giao dịch ở mức trên 5 Rs/kg/Goa-Mangalore, trong khi giá dầu thô đang giảm mạnh xuống dưới 32 USD/thùng.

Thông thường, dầu vỏ hạt điều (CNSL) bám sát thị trường dầu thô do cả dầu thô và CNSL đều là những loại dầu không ăn được. Hiện xu hướng này đã đảo ngược do CNSL giờ đây là một loại dầu khác biệt và có những đặc trưng riêng của nó với nhiều mục đích sử dụng khác nhau. Nếu sự thiếu hụt trở nên trầm trọng trong những tháng tới, giá vỏ hạt điều có thể sẽ đạt một mức cao mới vào tháng 8/2016.

Thị trường trong nước: Giá thu mua hạt điều thô tại Bình Phước trong tuần này tăng trở lại mức 40.000 đ/kg, sau khi giảm 5.000 đ/kg vào tuần trước.

Thời điểm cận Tết Nguyên Đán, thị trường mua sắm Tết đã bắt đầu sôi động, giá cả nhiều mặt hàng cũng sôi động theo, đặc biệt là các mặt hàng nông sản, thực phẩm phục vụ Tết. Không nằm ngoài quy luật đó, thị trường hạt điều cũng đang rất nhộn nhịp.

Mua hạt điều rang muối làm quà Tết tặng người thân đang là sự lựa chọn phổ biến của nhiều gia đình người Việt hiện nay. Đây là món ăn rất tốt cho sức khỏe. Sản phẩm hạt điều vỏ lụa rang muối không chỉ được ưa chuộng tại thị trường trong nước mà còn có giá trị xuất khẩu. Từ nhiều năm nay, hạt điều rang muối đã trở nên khá quen thuộc với người Việt, đặc biệt là trong các dịp lễ Tết. Mọi người quây quần bên tách trà, nhâm nhi hạt điều rang củi tạo cảm giác ấm cúng, gần gũi mang lại một ngày Tết đúng nghĩa sum vầy.



HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá hạt điều xuất khẩu tuần 16-22/1/2016

Mặt hàng	ĐV tính	Đơn giá	Thị trường	Cửa khẩu	Đ/k giao
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, cha rang) WW240; So luong 15,8760 tan; Đơn giá 8.156,9665 USD/tan	TAN	\$8,154.91	Australia	CANG CAT LAI (HCM)	FOB
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến (đóng gói 1 bao = 22.68 kgs) loại : LBW320#&VN	KG	\$7.47	Canada	CANG CAT LAI (HCM)	FOB
Nhân hạt điều sấy khô loại WW320 (sản xuất tại công ty)	KG	\$8.00	Trung Quốc	CUA KHAU NA LAN (CAO BANG)	DAF
Hạt điều nhân loại LBW320 (Hạt điều thô đã bóc vỏ chưa rang)	KG	\$7.34	Đức	CANG ICD PHUOCLONG 3	FOB
Hạt điều chiên muối 12hũx250g	KG	\$11.67	HongKong	CANG CAT LAI (HCM)	FOB
Hạt điều nhân loại W320 (Đã sấy khô và bóc vỏ)	LBS	\$3.38	India	CANG CAT LAI (HCM)	FOB
Nhân hạt điều LP	KG	\$6.31	Indonesia	CANG CAT LAI (HCM)	FOB
Nhân hạt điều sơ chế loại WW240#&VN	LBS	\$3.81	Israel	CANG CAT LAI (HCM)	FOB
Hạt điều nhân loại WS#&VN	KG	\$7.36	Italy	CANG ICD PHUOCLONG 3	FOB
Hạt điều wasabi 60góix45g	KG	\$12.22	Nhật Bản	CANG CAT LAI (HCM)	FOB
Hạt điều nhân W320	KG	\$8.10	Hàn Quốc	ICD TRANSIMEX SG	FOB
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến loại : WW320 (1 CTN = 20.00 KGS)	TAN	\$7,936.51	Hà Lan	C CAI MEP TCIT (VT)	FOB
Hạt điều nhân	KG	\$6.77	New Zealand	CANG CAT LAI (HCM)	FOB
Hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế (đóng gói 1 bao = 22.68 kgs) loại : WW320	KG	\$7.85	Singapore	CANG CAT LAI (HCM)	FOB
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến loại : WS (đóng gói 1 bao = 21,7728 kg)	KG	\$6.77	Thụy Sĩ	CANG CAT LAI (HCM)	FOB
Hạt ĐIỀU NHÂN W240 ((Đã sấy khô và bóc vỏ)	KG	\$8.50	Đài Loan	CANG CAT LAI (HCM)	FOB
Nhân hạt điều sơ chế loại W320	LBS	\$3.72	Thái Lan	CANG CAT LAI (HCM)	FOB

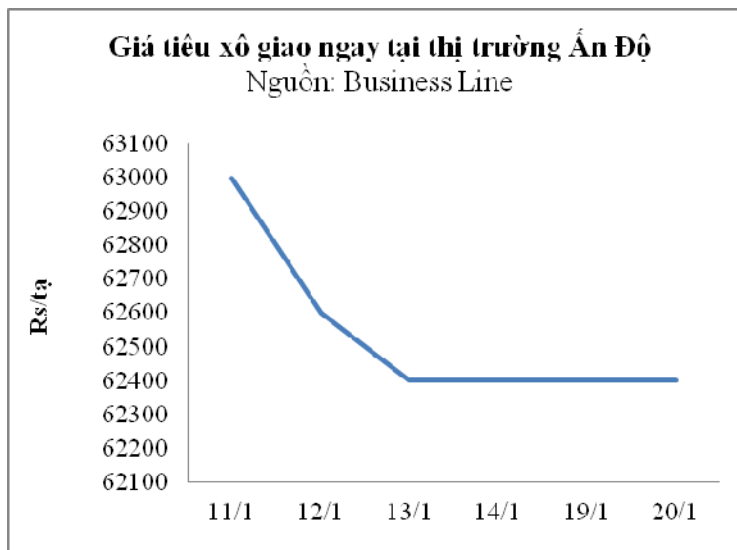
N.V.A

HẠT TIÊU



Thị trường thế giới: Tuần trước, thị trường đang chuyển động chậm, với giá giảm ở Ấn Độ và Việt Nam. Tuy nhiên, giá xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam vẫn giữ ổn định như tuần trước đó. Tại Lampung và Sri Lanka, giá hạt tiêu đen chiếm ưu thế tại thị trường nội địa tăng nhẹ và mức tăng nhẹ cũng được báo cáo đối với tiêu trắng ở Trung Quốc.

Tại thị trường Ấn Độ, giá hạt tiêu giao ngay tuần này ổn định với các hoạt động hạn chế, trong khi giá tiêu kỳ hạn tăng. Nguồn cung tiêu mới tiếp tục được siết chặt do người trồng vẫn chưa sẵn sàng thu hoạch với kích cỡ tiêu ở thời điểm hiện tại. Mặt khác, tiêu cũ được phát hành mới đây đang được chào bán trên thị trường với khối lượng tốt, góp phần làm cho giá giao ngay ổn định mặc dù lượng hàng đến từ các trung tâm trồng không nhiều, giá được giao dịch ở mức 625-630 Rs/kg. Giá giao ngay không đổi so với tuần trước, duy trì ở mức 62.400 Rs/tạ đối với tiêu xô và 65.400 Rs/tạ đối với tiêu chọn.



Trên sàn giao dịch kỳ hạn của Hiệp hội Gia vị IPSTA, hợp đồng giao tháng 1/2016 ổn định ở mức 65.000 Rs/tạ, trong khi hợp đồng giao tháng 2/2016 và tháng 3/2016 tăng 4.000 Rs lên 63.500 Rs/tạ và 61.000 Rs/tạ.

Giá hạt tiêu xuất khẩu của Ấn Độ hiện ở mức 9.700 USD/tấn (c&f) giao châu Âu và 9.950 USD/tấn (c&f) đi Mỹ, giảm 300 USD/tấn so với cuối tuần trước.

Thị trường trong nước: Sau nhiều tuần sụt giảm liên tiếp, giá thu mua tiêu đen xô nội địa tuần qua duy trì ổn định so với tuần trước. Ngày 19/1, giá thu mua tiêu tại các tỉnh trồng tiêu trọng điểm Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Bình Phước lần lượt ở mức 155.000 đ/kg, 160.000 đ/kg, 156.000 đ/kg, 158.000 đ/kg, tương đương mức tuần trước.

Như thông lệ hàng năm, chuẩn bị vào vụ thu hoạch hồ tiêu 2016, Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA) lại tiến hành đợt khảo sát đánh giá tình hình thu hoạch hồ tiêu 2016. Đợt 1, đoàn khảo sát VPA đã khảo sát 2 tỉnh trồng tiêu trọng điểm khu vực Đông Nam Bộ là Đồng Nai và Bà Rịa-Vũng Tàu. Đợt 2, đoàn tiếp tục tại 4 tỉnh trồng hồ tiêu lớn nhất nước gồm Bình Phước và 3 tỉnh Tây Nguyên (Đắk Lắk, Đắk Nông và Gia Lai).

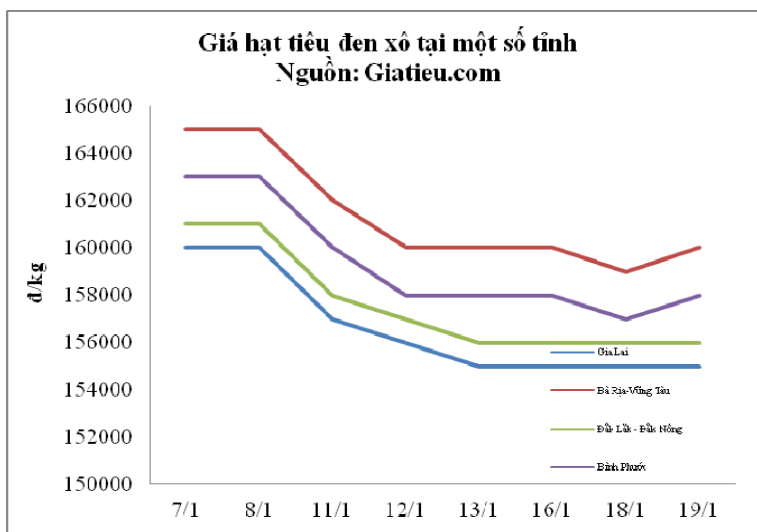
HẠT TIÊU



Trong số 20 hộ được khảo sát chỉ có 1 hộ còn trữ 10 tấn tiêu. Hầu như các hộ đều đã bán hết vì cho rằng vụ thu hoạch mới sắp bắt đầu, giá bán không thể cao hơn năm 2015 nên đã gần như bán hết. Các ý kiến của các hộ trồng tiêu và đại lý thu mua Hồ tiêu đều cho rằng tổng lượng tiêu vụ 2105 còn tồn trữ ở 4 tỉnh không vượt quá 2.000 tấn.

Nhìn chung, qua kết quả khảo sát 4 tỉnh trọng điểm sản xuất hồ tiêu, cùng với kết quả khảo sát đợt 1 ở Đồng Nai và Bà Rịa-Vũng Tàu, dự đoán vụ mùa hồ tiêu 2016 sản lượng cả nước chỉ cao hơn chút ít so với vụ 2015, nhưng không bằng vụ 2014, ước đạt tổng sản lượng khoảng 135-137.000 tấn.

Về giá cả và thị trường trong nước, các đại lý thu mua hồ tiêu đều cho rằng năm 2016 sẽ không có biến động về giá mạnh như năm 2015 và giá trung bình năm sẽ không cao như năm 2015.



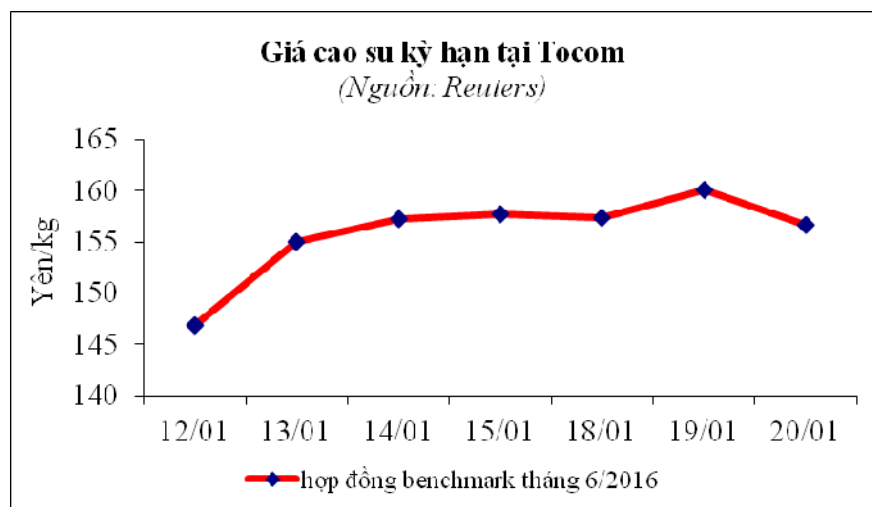
N.V.A



Thị trường thế giới: Thị trường cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch Hàng hóa Tokyo (Tocom) tuần qua hồi phục nhẹ nhờ thông tin chính phủ Thái Lan sẽ tiến hành kế hoạch mua 100.000 tấn cao su để đẩy giá lên và sự hỗ trợ từ đồng Yên giảm giá so với USD cũng như giá dầu tăng nhẹ trở lại. Kết thúc phiên giao dịch 19/1, giá cao su hợp đồng benchmark tháng 6/2016 đạt 160,1 Yên/kg, tăng 2,7 Yên so với phiên trước đó, và tăng 2,4 Yên so với phiên cuối tuần trước (15/1). Tuy nhiên, xu hướng này dự đoán không thể kéo dài do Trung Quốc báo cáo tăng trưởng kinh tế hàng quý thấp nhất trong gần 7 năm, gây thêm áp lực đối với các nhà hoạch định chính sách để thực hiện các bước tháo gỡ hơn, nhằm tránh khỏi những lo ngại về sự suy giảm mạnh thị trường tài chính toàn cầu.

Tuần qua, cả giá dầu Brent và WTI đều giảm xuống dưới ngưỡng 30 USD/thùng, lần đầu tiên trong hơn một thập kỷ qua. Giới đầu tư tiếp tục tỏ ra lo ngại về tình trạng thừa cung. Theo số liệu của Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA), lượng dầu thô và sản phẩm lọc dầu lưu kho của Mỹ trong tuần kết thúc vào ngày 08/01 tăng lên mức kỷ lục, trong khi sản lượng dầu của nước này cũng tiếp tục tăng. Giới phân tích cho rằng các lệnh trừng phạt Iran có thể sẽ được dỡ bỏ, mở đường cho nước này tăng xuất khẩu dầu thô, điều này có thể khiến tình trạng cung vượt cầu trên thị trường trở nên trầm trọng hơn.

Chính phủ Thái Lan cho biết sẽ mua 100.000 tấn cao su để giúp người nông dân do giá bán giảm và ấn định mức giá mua vào là 45 Baht (tương đương với 1,24 USD)/kg đối với chủng loại cao su tờ chưa xông khói (USS 3), thấp hơn so với mức giá mà người dân yêu cầu là 60 baht (1,65 USD)/kg. Thái Lan sẽ sử dụng ngân sách 4,5 tỷ Baht (tương đương 124 triệu USD) để tiến hành việc thu mua vào tuần tới.



Thị trường trong nước: Các đồn điền cao su ở Bình Phước bắt đầu bước vào giai đoạn hạn chế khai thác mủ do đông đến cây cao su rụng lá. Tuần qua, giá mủ tạp 32 độ/kg vẫn duy trì mức thấp 5.760 đ/kg.

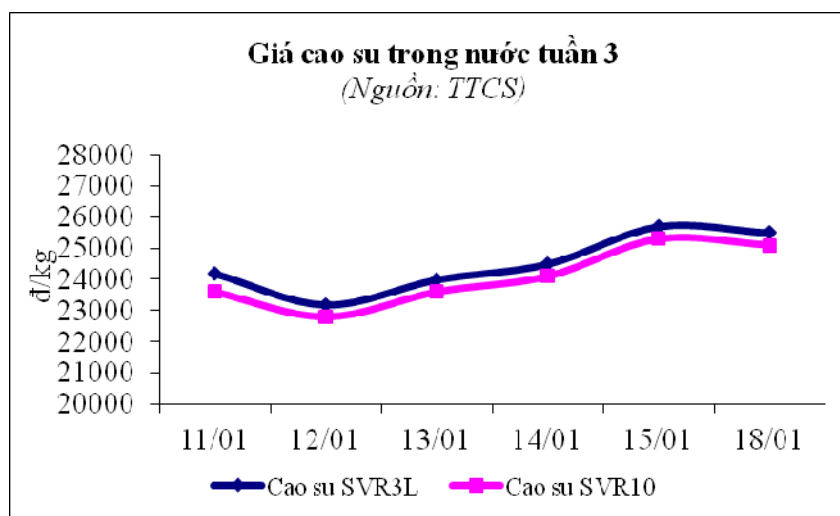


Giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh tiếp tục hồi phục trong tuần qua. Cụ thể: cao su SVR 3L tăng từ 24.000 đ/kg (13/1) lên 25.500 đ/kg (18/1), với mức cao đạt được trong tuần là 25.700 đ/kg (15/1); cao su SVR10 tăng từ 23.500 đ/kg lên 25.100 đ/kg.

Tuần lễ đầu năm 2016, một số doanh nghiệp và thương gia Trung Quốc đã có nhu cầu mua cao su thiên nhiên hệ chính ngạch qua cửa khẩu Móng Cái, với khối lượng khoảng 500 tấn, giá loại I là 8.100 NDT/tấn, loại II là 7.850 NDT/tấn. Tuy nhiên, giao dịch xúc tiến được 5 ngày lại tạm dừng.

Ở hai cửa khẩu Cao Bằng và Lào Cai cũng có tình trạng tương tự cửa khẩu Móng Cái. Nguyên nhân được nhận định là do nhu cầu cao su của Trung Quốc hiện đang rất yếu do nền kinh tế suy giảm. Trong đó, ngành sản xuất sắt thép ô tô giảm gần 40% công suất của các nhà máy. Tình hình này dự kiến còn kéo dài đến hết quý I/2016.

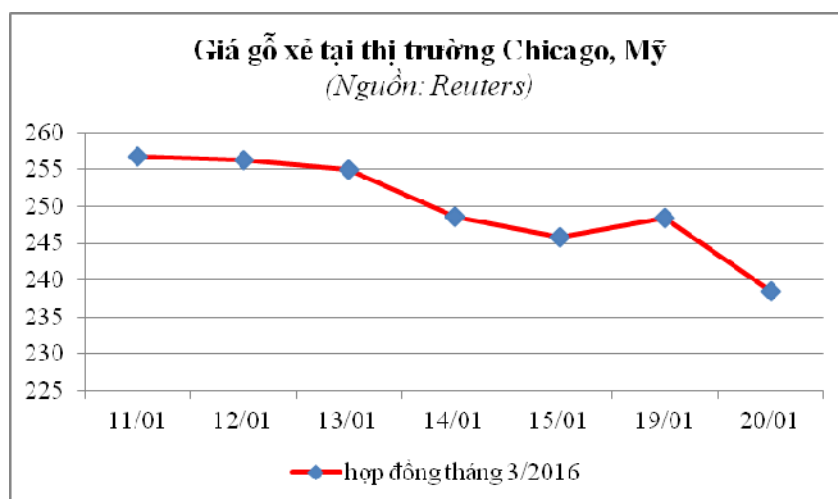
Theo nhận định của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VGR), giá cao su thường tỉ lệ thuận với giá dầu mỏ trên thị trường thế giới, và nếu giá dầu tiếp tục giảm, khả năng giá cao su có thể tụt xuống mức 20 triệu đồng/tấn sẽ xảy ra trong thời gian tới. Trước tình hình này, VGR phải đưa ra phương án đối phó là rà soát lại suất đầu tư theo vùng miền, giảm giá thành, thoái vốn, cổ phần hóa và tích cực tìm kiếm khách hàng mới để mở rộng thị trường. Năm 2015, lượng mủ khai thác của tập đoàn là gần 265.000 tấn, tăng 6% so với kế hoạch đặt ra từ đầu năm 2015. Giá cao su bán ra bình quân của tập đoàn là 30,5 triệu đồng/tấn, bằng 82% giá bán cao su bình quân của năm 2014. Doanh thu từ bán mủ cao su đạt gần 10.000 tỉ đồng. Tính chung cả khối công nghiệp, dịch vụ, tổng doanh thu của VGR là 18.000 tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 2.000 tỉ đồng.



GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Giá gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) biến động giảm trong tuần qua. Trong đó, phiên giao dịch 20/1 chứng kiến sự sụt giảm khá mạnh, với giá hợp đồng tháng 3/2016 cuối phiên chỉ còn 238,4 USD/tbf, giảm 7,4 USD so với phiên cuối tuần trước (15/1). Hợp đồng tháng 1/2016 đã đáo hạn vào cuối phiên 13/1 ở mức 255 USD/tbf.



Theo dự báo của Techvanio – công ty nghiên cứu thị trường hàng đầu thế giới, thị trường đồ nội thất nhà ở tại Mỹ sẽ tăng trưởng và phát triển bền vững với tốc độ CAGR khoảng 6% trong giai đoạn 2016 – 2020. Tăng thu nhập và thay đổi mô hình mua hàng và sở thích của người tiêu dùng sẽ thúc đẩy triển vọng tăng trưởng của thị trường đồ nội thất nhà ở. Ngoài ra, sự góp mặt ngày càng nhiều của các cửa hàng mua bán trực tuyến do internet phát triển sẽ tác động tích cực đến tiềm năng tăng trưởng của thị trường này.

Do sự ưu đãi phát triển dân số và cuộc sống bền vững, xu hướng của sản phẩm đồ nội thất và nội thất sinh thái thân thiện dự kiến đạt mức tăng trưởng như dự báo. Với sự gia tăng về nhu cầu căn hộ nhỏ, thị trường đối với đồ nội thất đa năng di động ngày càng tăng.

Phân khúc sản phẩm dựa vào thị trường nhà ở của Mỹ cụ thể là: giường và đệm, sofa và ghế tựa, các khu vực giải trí, các khu lưu trữ, ghế, bàn và bàn làm việc. Giường và đệm là phân khúc đang thống trị thị trường nhà ở tại Mỹ với thị phần chiếm khoảng 33% tổng doanh thu. Sự sáng tạo của kiểu giường và đệm có thể điều chỉnh sẽ là yếu tố hỗ trợ phân khúc này tăng trưởng trong giai đoạn 2016 – 2020.

Các nhà cung cấp hàng đầu trên thị trường đồ nội thất nhà ở tại Mỹ gồm Ashley Furniture, IKEA, Berkshire Hathaway Furniture, Rooms to Go và Williams-Sonoma.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường trong nước: Năm 2016, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam dự báo đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 8 – 10% so với năm 2015, kim ngạch ước đạt 7,2 – 7,3 tỷ USD. Thị trường Mỹ là thị trường xuất khẩu chủ lực mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam, nên việc tăng xuất khẩu sang thị trường này sẽ đưa kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt mục tiêu tăng trưởng. Kinh tế Mỹ tăng trưởng cùng với sự phát triển của thị trường nhà đất sẽ thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Việc Cục Dự trữ Liên bang (FED) tăng lãi suất cơ bản khiến doanh nghiệp hưởng lợi khi xuất khẩu. Việc tham gia vào TPP sẽ giúp các doanh nghiệp Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào thị trường này, thúc đẩy thu hút vốn đầu tư từ thị trường Mỹ vào ngành đồ gỗ Việt Nam. Hiện Việt Nam là nhà cung cấp thứ hai sau Trung Quốc vào thị trường Mỹ và đang có lợi thế lớn khi hàng Trung Quốc bị áp thuế chống bán phá giá, còn các nước sản xuất gỗ hàng đầu châu Âu đang chịu ảnh hưởng của suy thoái, phải thu hẹp sản xuất.

Theo số liệu thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong tuần từ 5/1 – 12/1/2016 đạt 126,1 triệu USD, tăng 11,3% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 100,1 triệu USD, tăng 13,2% so với tuần trước. Mặt hàng đồ gỗ nội thất xuất khẩu chủ yếu tới một số thị trường chính trong tuần như: Mỹ với kim ngạch đạt 36,1 triệu USD, tăng 9,3%; Đài Loan đạt 11,5 triệu USD, tăng 43,1%; Nhật Bản đạt 8,6 triệu USD, tăng 29,1%; Hồng Kông đạt 6,7 triệu USD, giảm 4%; Anh đạt 4,5 triệu USD, tăng 2,5% so với tuần trước.

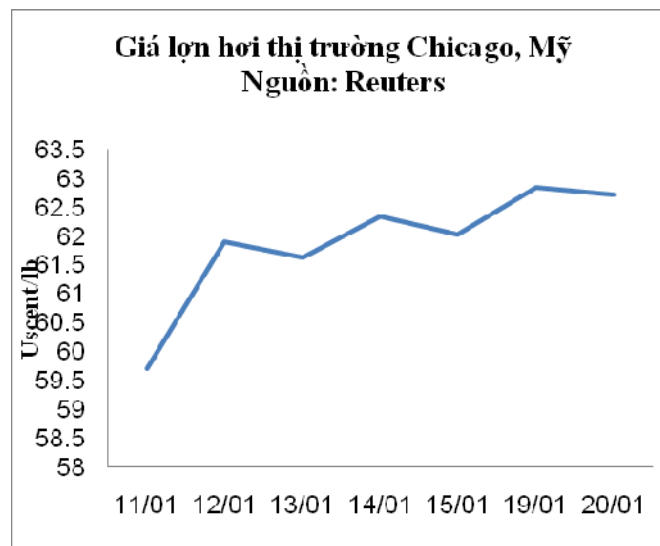
Kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu của Việt Nam trong tuần đạt 43,12 triệu USD, giảm 12,1% so với tuần trước. Những thị trường cung cấp gỗ chính cho Việt Nam trong tuần qua vẫn là Cam-pu-chia, Trung Quốc, Mỹ, Lào. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Cam-pu-chia đạt cao nhất với 9,84 triệu USD, giảm 23,6% so với tuần trước và chiếm 22,8% tổng kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu trong tuần. Kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Lào, Mỹ giảm 22% so với tuần trước. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc và Hồng Kông lại tăng lần lượt là 2,2% và 40,4%. Kim ngạch nhập khẩu gỗ từ thị trường Ga-bông đặc biệt tăng mạnh trong tuần qua, tới 1.283%.

N.L.A

THỊT



Thị trường thế giới: Giá lợn hơi thị trường Chicago, Mỹ tuần qua có xu hướng tăng, với mức tăng 0,7 UScent/lb lên 62,725 UScent/lb. Nguồn cung thịt lợn bị ảnh hưởng do thời tiết giá lạnh và băng tuyết gây ảnh hưởng đến quá trình vận chuyển lợn đến các nhà máy chế biến. Bên cạnh đó, một số nhà bán lẻ đang cố gắng gia tăng nguồn cung thịt lợn phục vụ cho Lễ Phục sinh khiến sức mua tăng mạnh đẩy giá thịt lợn tăng.



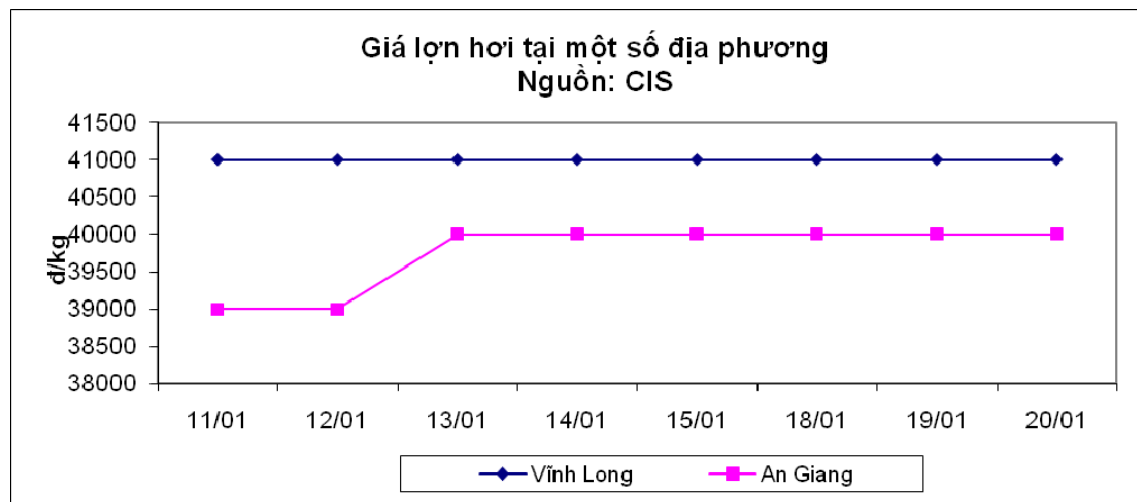
Theo Thông tấn xã Việt Nam, ngày 18/1, Á - rập Xê - út đã ban bố quyết định tạm dừng nhập khẩu các sản phẩm gia cầm, trứng và các sản phẩm sữa từ 7 vùng của Pháp, sau khi phát hiện một ổ dịch cúm gia cầm tại quốc gia châu Âu này. Quyết định trên của Á - rập Xê - út được đưa ra trong bối cảnh một số quốc gia, trong đó có Nhật Bản và Trung Quốc, đã ra lệnh cấm nhập khẩu các sản phẩm gia cầm của Pháp sau vụ việc trên. Lệnh cấm nhập khẩu tạm thời này sẽ được duy trì cho đến khi Pháp kiểm soát được ổ dịch.

Theo Cơ quan xúc tiến xuất khẩu của Pháp Business France, Pháp là nước xuất khẩu lớn thứ hai các sản phẩm gia cầm sang Á - rập Xê - út, với khối lượng giao dịch tăng 64% kể từ năm 2009.

THỊT



Thị trường trong nước: Tuần qua, giá lợn hơi khu vực Đông Nam Bộ và ĐBSCL giảm nhẹ 500 đ/kg xuống mức 44.500 – 45.000 đ/kg. Thịt lợn là sản phẩm được người tiêu dùng sử dụng nhiều trong ngày Tết. Những năm qua, cán cân cung cầu có sự chênh lệch khiến giá thịt lợn tăng vọt trong dịp trước và sau Tết. Đối với thị trường Tết Nguyên đán 2016, dự đoán sẽ khó “sốt giá” do nguồn cung đảm bảo. Bên cạnh đó, thông tin người chăn nuôi lợn sử dụng chất cấm trên các phương tiện truyền thông khiến người tiêu dùng hạn chế sử dụng, điều này cũng khiến giá thịt lợn khó tăng cao.



Giá gà tại trại khu vực Đông Nam Bộ và ĐBSCL tuần qua ổn định ở mức 37.000 – 40.000 đ/kg đối với gà thịt lông màu và 25.000 đ/kg đối với gà công nghiệp.

Theo tính toán của Bộ Tài chính, trong giai đoạn 2015 – 2020, 5 nhóm ngành cơ bản của ngành chăn nuôi là thịt gà, thịt lợn, thịt trâu/bò, thịt bò và phụ phẩm và thịt khác chịu tác động giảm thuế từ các Hiệp định như ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc... là mức thuế thấp hơn nhiều so với mức thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN). Thuế suất năm 2015 với thị trường ASEAN là 0%, trong khi các hiệp định khác giảm dần từ mức dưới thuế suất MFN và sẽ cắt giảm xuống 0% vào năm 2020 trở đi. Do vậy, khả năng nhập khẩu các mặt hàng nói trên trong những năm tiếp theo có thể sẽ tăng do mức chênh lệch thuế suất so với mức thuế MFN và các mức thuế suất ưu đãi đặc biệt khác.

Tuy nhiên, xét theo giá trị kim ngạch nhập khẩu thì các mặt hàng thuộc ngành chăn nuôi từ ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản ở mức thấp hơn so với Ấn Độ và các nước TPP. Do vậy, khả năng nhập khẩu các mặt hàng chăn nuôi từ ASEAN cũng sẽ tăng không nhiều nhất là khi Hiệp định TPP có hiệu lực.



Thị trường thế giới: Sau nhiều năm tăng trưởng xuất khẩu thủy sản, giá trị thương mại thủy sản toàn cầu trong năm 2015 đã suy giảm. Theo Globefish, FAO, có nhiều lý do dẫn đến kết quả này, bao gồm sự suy yếu của nhiều thị trường mới nổi, giá thấp hơn đối với một số loài quan trọng và việc hủy bỏ mùa vụ đánh bắt cá trồng thứ hai ở Peru trong năm 2014. Tuy nhiên, nguyên nhân chính của sự sụt giảm này là đồng đô la Mỹ tăng mạnh so với nhiều loại tiền tệ, đặc biệt là so với đồng tiền của các nhà xuất khẩu thủy sản lớn như EU, Na Uy và Trung Quốc. Phát triển tỷ giá hối đoái là một trong những yếu tố ảnh hưởng chính trong thị trường thủy sản toàn cầu năm nay.

2015 vẫn là năm có khối lượng thương mại gia tăng do xu hướng tăng trong tiêu thụ thủy sản toàn cầu vẫn tiếp diễn, nhưng với tốc độ chậm hơn. Những dự báo gần đây cho thấy, tiêu thụ thủy sản bình quân đầu người là 20,1 kg trong năm 2015, cao hơn 0,1 kg so với năm 2014. Trong đó, tỉ lệ thủy sản nuôi một lần nữa đã tăng lên trong năm vừa qua, sau khi vượt qua thủy sản khai thác trong năm 2014.

Sản lượng thủy sản toàn cầu ước tính tăng trưởng khoảng 2,6% trong năm 2015, với mức tăng 5% trong sản xuất nuôi trồng thủy sản, trong sự tiếp tục của xu hướng dài hạn. Mỹ đã một lần nữa là thị trường thủy sản hàng đầu trong năm 2015, nhờ tăng trưởng kinh tế tốt và sức mua tăng đáng kể cho các nhà nhập khẩu. Người tiêu dùng Mỹ cũng đã có thể tận dụng giá thấp cho tôm, cá ngừ, cá hồi Chile và cá rô phi.

Nhu cầu ở EU ổn định, trong khi nhập khẩu của Nhật Bản đã bị ảnh hưởng bởi đồng Yên yếu. Các thị trường lớn mới nổi, đặc biệt là Nga và Brazil, cũng đã bị ảnh hưởng bởi mất giá tiền tệ và kinh tế khó khăn đã kìm hãm chi tiêu của người tiêu dùng. Đối với Nga, sẽ tiếp tục có những thách thức trong cung cấp cho thị trường thủy sản trong nước sau quyết định gia hạn lệnh cấm nhập khẩu thực phẩm Nga cho đến đầu năm 2016.

Trong số các nước sản xuất lớn, Na Uy tiếp tục được hưởng lợi từ giá tốt cho cá tuyết và cá hồi bất chấp sự vắng mặt của các thị trường quan trọng là Nga, trong khi chế biến cá thịt trắng của Trung Quốc sẽ giảm trong năm nay do sản lượng thấp.

Mặc dù sự phục hồi ngắn ngủi của giá nguyên liệu trong tháng 10/2015, ngành cá ngừ tiếp tục chứng kiến lợi nhuận bị giảm đi do sản lượng khai thác quá mức của các đội tàu cá ngừ toàn cầu, mặc dù giá nhiên liệu thấp bù đắp một phần về chi phí.

Ở thị trường cá hồi, đã có sự phân hóa mạnh trong doanh thu của các nhà xuất khẩu của Na Uy và Chilê, do Chilê đã bị mất hợp đồng cung cấp lớn với chuỗi bán lẻ lớn ở Mỹ khi Mỹ đang quan tâm hơn đến Na Uy và Canada để đáp ứng nhu cầu cá hồi nuôi.

Trong khi đó, các nhà sản xuất tôm đang hy vọng nguồn cung thắt chặt trong năm nay sẽ kìm hãm và đảo ngược sự sụt giảm đáng kể về giá trong năm 2015. Đối với ngư dân khai thác cá nổi nhỏ, trữ lượng cá trích và cá thu là tốt ở Bắc Đại Tây Dương, song lệnh cấm thương mại của Nga tiếp tục tạo ra một số bất ổn trên thị trường.



Chỉ số giá thủy sản của FAO giảm 6 điểm trong tháng 6 năm 2015 so với cùng tháng năm 2014. Trong năm nay, một số loài thương mại quan trọng nhất như cá ngừ, cá hồi và tôm đều đã cho thấy giá giảm. Tuy nhiên, một số loài đã cho thấy có sự tăng giá, như cá trích, động vật thân mềm, hàu và sò điệp.

Giá bột cá và dầu cá vẫn ở mức tương đối thấp trong thời gian này, nhưng El Nino sẽ ảnh hưởng tới sản lượng khai thác cá trống ở Nam Mỹ và chi phối giá cả và chi phí sản xuất theo xu hướng đi lên một lần nữa, đặc biệt là sẽ có sự thiếu hụt về nguồn cung cho lĩnh vực nuôi trồng thủy sản đang ngày một phát triển.

Một vấn đề nổi bật nữa lại được nhấn mạnh trong năm nay là nhận thức ngày càng tăng của người tiêu dùng về khía cạnh bền vững và sức khỏe của cá mà họ mua, điều này dự kiến sẽ ngày càng đòi hỏi sự chú ý của tất cả những người tham gia vào thị trường thủy sản thế giới.

Thị trường trong nước: Tại Cần Thơ, các doanh nghiệp đang thu mua cá tra nguyên liệu size 600-900 gr/con với giá từ 19.500-20.000 đ/kg (trả chậm), giảm 300 đ/kg so với cuối tuần trước. Trong khi đó, giá cá tra giống đã tăng mạnh lên mức 23.000 đ/kg, nguyên nhân chủ yếu là do tình trạng khan hàng. Tại Đồng Tháp, giá thu mua cá tra nguyên liệu size 650-750 gr/con trong tuần này vẫn ổn định so với tuần trước ở mức 19.300-19.500 đ/kg (trả chậm).

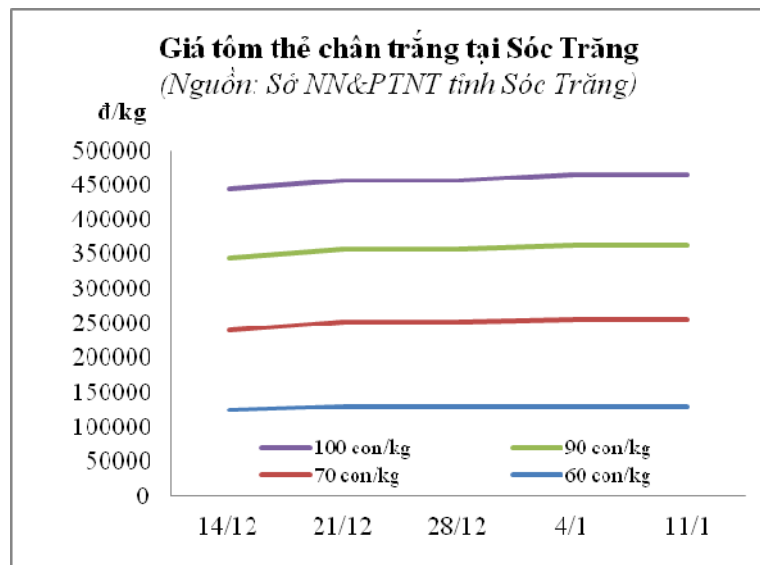
Tại các tỉnh ĐBSCL, giá tôm nguyên liệu tuần qua tiếp tục ổn định so với với cả tôm sú và tôm thẻ chân trắng, nguồn cung khan hiếm. Theo các doanh nghiệp chế biến tôm xuất khẩu ở ĐBSCL, bước qua tháng 1/2016 giá tôm đang tăng nhẹ. Tôm nguyên liệu trong nước, tính từ tháng 9/2015 đến nay tăng khoảng 20%. Tình hình tiêu thụ tôm cuối năm 2015 ở các thị trường lớn như Mỹ, Nhật, các nước EU đều khả quan. Nhu cầu mua hàng đang bắt nhịp và dự báo thị trường tiêu thụ tôm trong năm 2016 sẽ sáng sủa, giá tôm sẽ không còn giảm sút như năm 2015. Với năng lực, trình độ chế biến hàng cao cấp, các doanh nghiệp Việt Nam cho biết đang nhắm vào phân khúc thị trường cấp cao, giá cả ít biến động. Cơ hội mở ra với người nuôi tôm và chỉ còn lo việc nuôi tôm có tốt hay không.

Những ngày đầu năm mới 2016, bà con ngư dân hành nghề khai thác cá ngừ đại dương ở Quy Nhơn, Bình Định rất phấn khởi vì được mùa khai thác lại được giá. Nhiều tàu khai thác cá ngừ đại dương đã cập bến để bán sản phẩm. Thời tiết biển mùa này khá thuận lợi, biển nhiều cá nên sản lượng khai thác đạt khá, điều đáng mừng nữa là sản phẩm bán được giá cao (110.000đ/kg), trong khi giá xăng dầu giảm mạnh nên đã giảm được chi phí đầu tư, tăng hiệu quả sản xuất. Sau khi trừ chi phí, các tàu đều có thu nhập cao nên ai cũng phấn khởi. Bán hết cá, các tàu lại khẩn trương chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhiên liệu, nước đá... để trở lại ngư trường.

THỦY SẢN



Còn gần một tháng nữa mới tới Tết Bình Thân nhưng giá cả nhiều mặt hàng trên thị trường tỉnh Cà Mau đã bắt đầu tăng, đặc biệt giá các loại sản phẩm thủy sản khô được xếp vào loại đặc sản bắt đầu tăng nóng. Năm nay, giá các loại sản phẩm thủy sản khô tăng trước 10 ngày so với cùng kỳ. Hiện nay, sản phẩm được chú ý nhiều nhất là tôm khô loại 1 giá từ 1,1 triệu đồng nay tăng lên 1,2 triệu đồng/kg. Mực khô giá từ 240.000 đ/kg nay lên 250.000 đồng/kg. Cá khô khoai từ 120.000 đ/kg lên 150.000 đồng/kg. Cá khô bời từ 390.000 đồng/kg lên 410.000 đồng/kg. Cá khô lóc từ 410.000 đồng/kg lên 430.000 đ/kg.... Theo đánh giá của cơ quan chức năng, giá cả thị trường trước Tết thường có biến động từng ngày, đây là do tác động của quy luật cung cầu.



N.V.A

RAU QUẢ



Tình hình xuất nhập khẩu: Trong tuần qua, mặt hàng trái cây tươi xuất khẩu chính vẫn là thanh long xuất sang thị trường Ấn Độ, Indonesia với mức giá bình quân là 0.67-0.7 USD/kg. Ngoài ra mặt hàng chanh dây cũng được xuất sang thị trường Na Uy trong tuần qua với mức giá là 7,5 USD/kg.

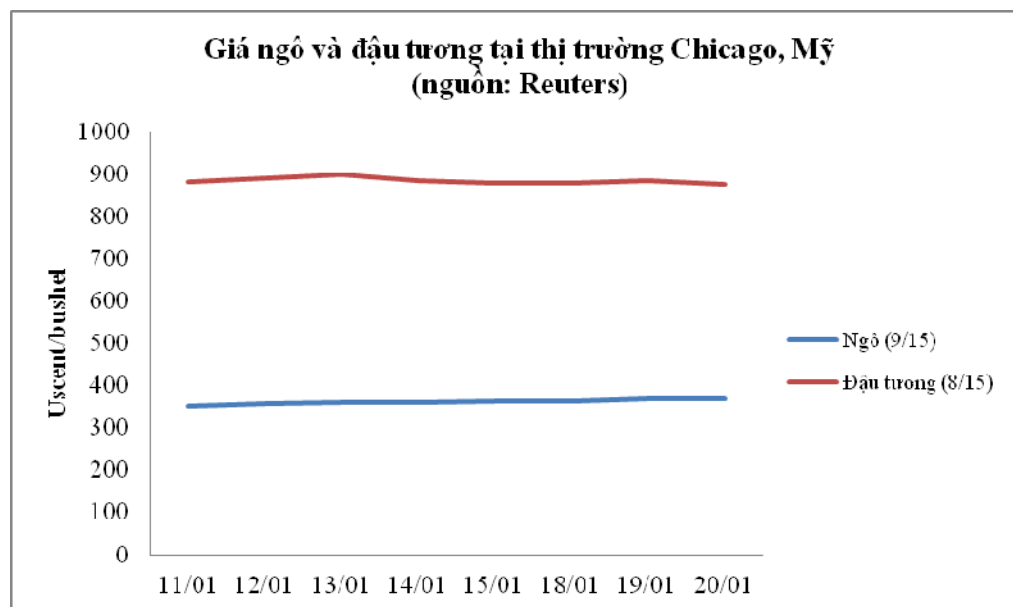
Trong khi đó, mặt hàng táo tươi trong tuần qua cũng được nhập khẩu với lượng lớn từ Canada, Pháp và Mỹ với mức giá tương ứng là 1,17-1,22 USD/kg, tuy nhiên loại táo Malus Domestica nhập khẩu từ Ba Lan có mức giá hấp dẫn hơn là 0,72 USD/kg. Kế tiếp phải kể đến mặt hàng anh đào nhập khẩu từ Chile với giá là 10,5 USD/kg và nho nhập từ Peru giá là 2,6 USD/kg.

C.D.H

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



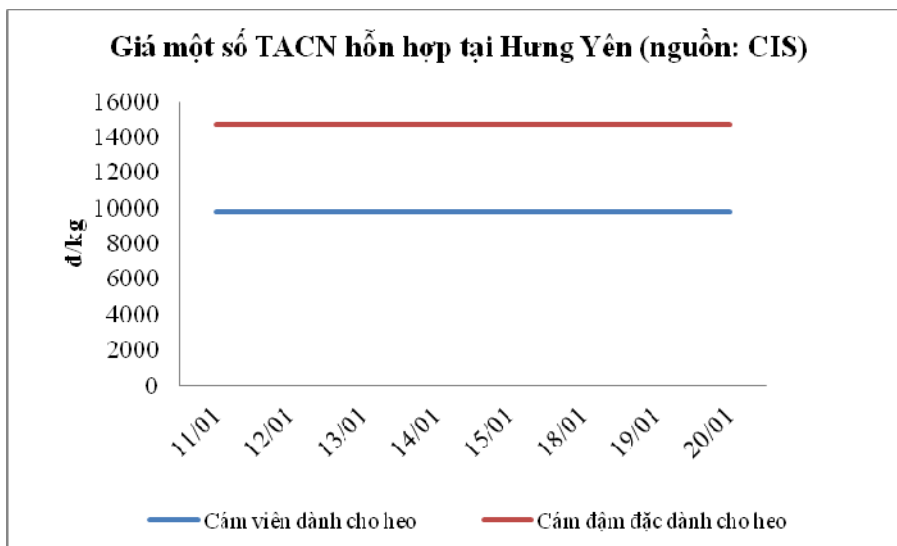
Thị trường thế giới: Theo nguồn tin Reuters, tại thị trường kỳ hạn Chicago, Mỹ trong tuần qua giá ngô bình quân tuần tăng 2% từ mức giá 357 Uscent/bushel lên mức 366 Uscent/bushel so với tuần trước, trong khi đó giá đậu tương lại giảm 1% từ mức giá bình quân 886 Uscent/bushel xuống còn 878 Uscent/bushel.



Theo Bộ nông nghiệp Mỹ, tuần đầu tháng 1/2016, giá xuất khẩu DDGS 35 profat của Mỹ sang Châu Á giảm từ 3-8 USD/tấn, so với tháng trước và giảm từ 5-20 USD/tấn so với cùng kỳ năm 2015. Dự báo, giá DDGS trong quý I/2016 tiếp giảm do nhu cầu tiêu thụ giảm tại Châu Á, đặc biệt là tháng 2/2016.

Thị trường trong nước: Tuần qua, giá thức ăn hỗn hợp trong nước vẫn duy trì ở mức ổn định so với tuần trước, mặc dù thị trường nguyên liệu thức ăn thế giới có xu hướng giảm mạnh. Cụ thể, tại Hưng Yên giá cám viên và đậm đặc cho heo vẫn giữ ở mức tương ứng của tuần trước là 9.800đ/kg và 14.700 đ/kg.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Theo số liệu sơ bộ từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu và thức ăn chăn nuôi trong tuần qua giảm so với tuần trước đó. Trong số nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nhập khẩu, mặt hàng khô đậu tương là mặt hàng được nhập khẩu nhiều nhất song lại giảm 51,7% về lượng và 53,4% về giá trị so với tuần trước với mức giá bình quân đạt 379 USD/tấn (giảm 14 USD/tấn so với mức giá vào tuần trước). Mặt hàng này chủ yếu được nhập khẩu từ Archentina và Singapore.

Kế tiếp đến, mặt hàng DDGS cũng là mặt hàng có lượng nhập khẩu lớn thứ 2 trong tuần qua tăng 13,8% về lượng và 17,1% về kim ngạch so với tuần trước tại mức giá bình quân là 224 USD/tấn (giảm 0,4USD/tấn so với kỳ trước). Mặt hàng này được nhập khẩu chủ yếu từ Mỹ. Dự báo trong quý I/2016 lượng nhập khẩu DDGS về Việt Nam dự kiến đạt 50-70 nghìn tấn/tháng ở mức giá là 245-255 USD/tấn. Bột thịt xương là chủng loại có lượng nhập khẩu lớn thứ 3 trong tuần với mức giá nhập khẩu là 399 USD/tấn, chủ yếu từ EU và Bungari.

C.D.H

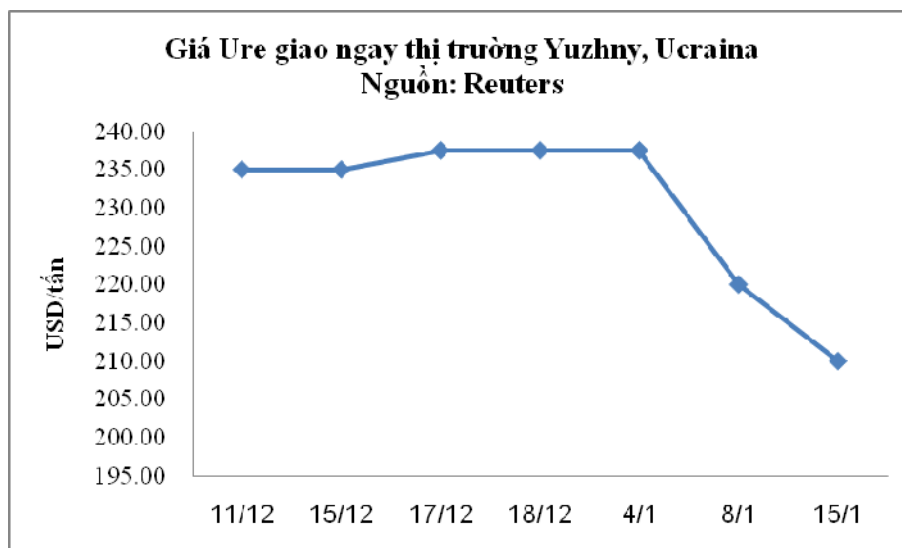
PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Giá Ure thế giới duy trì ở mức thấp trong tháng qua. Giá Ure tại Trung Đông hiện ở mức 220 USD/tấn FOB, giảm 5 USD/tấn so với tuần trước. Giá Ure tại Ai Cập ở mức 244,25 USD/tấn FOB, giảm 2,5 USD/tấn. Giá Ure tại Yuzhny ở mức 210 USD/tấn, giảm 12 USD/tấn. Giá Ure tại Trung Quốc là 215,6 USD/tấn FOB, giảm 6,25 USD/tấn so với tuần trước.

Giá DAP của Mỹ hiện là 325,5 USD/tấn FOB, giảm 13 USD/tấn so với tuần trước. 7 trong số 8 mặt hàng phân bón chính của Mỹ đều giảm so với tháng trước, trong đó có 2 mặt hàng phân bón có sự sụt giảm đáng kể. Giá phân DAP bán lẻ của Mỹ giảm mạnh nhất tới 7% hiện đang ở mức 495 USD/tấn. Giá phân Kali giảm 5% so với tháng trước xuống mức 391 USD/tấn.

Giá phân bón bán lẻ của Mỹ có xu hướng giảm dần từ cuối năm 2015. So với cùng kỳ năm trước, giá phân DAP đã giảm 13%, giá Ure giảm 18% và giá Kali giảm 20%.

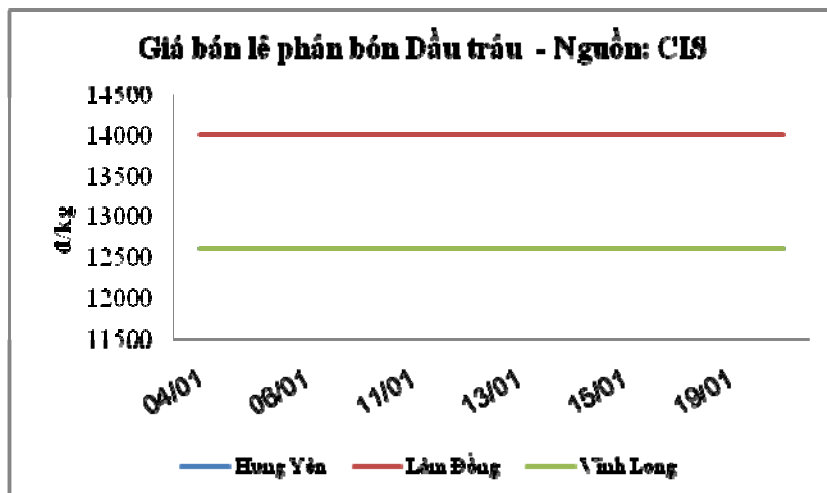


Thị trường trong nước: Tuần qua, thị trường phân bón trong nước tiếp tục trầm lắng, lượng hàng tiêu thụ thấp. Vào thời điểm hiện tại, khu vực Miền Trung đã vào đợt chăm bón chính, tuy nhiên giá các loại phân bón vẫn ổn định do nguồn cung dồi dào. Ure Phú Mỹ: 6.950 – 7.000 đ/kg; Ure Ninh Bình: 6.700 – 6.750 đ/kg, Ure Indo (hạt đục): 6.850 – 6.900 đ/kg, Ure Indo (hạt trong): 6.700 – 6.750 đ/kg, Ure Trung Quốc (T.Anh): 6.700 – 6.750 đ/kg. Lâm Lâm Thao: 2.800 – 2.850 đ/kg, NPK Phú Mỹ 16-16-8 là 10.150 đ/kg, NPK Việt Nhật 16-16-8 là 9.900. Tại Khu vực Tây Nam Bộ, lượng hàng giao dịch mua bán rất ít, giá cả các mặt hàng ổn định. Ure Phú Mỹ hạt trong: 6.600-6.900 đ/kg, Ure Trung Quốc hạt trong 6.100 -6.200 đ/kg, Ure Ninh Bình hạt trong: 6.250 đ/kg.

PHÂN BÓN



Thời gian vừa qua giá phân bón giảm do nguồn cung dồi dào, giá phân bón thế giới cũng giảm mạnh. Thời gian sắp tới giá phân bón sẽ phụ thuộc vào diễn tiến mùa vụ. Hiện nay, giá nông sản thấp và giá dầu (mặt hàng có tác động đến phân bón) tiếp tục giảm, do đó khó có thể hy vọng giá phân bón được cải thiện trong thời gian tới.



HNN



CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TỪ TPP ĐỐI VỚI HỒ TIÊU VIỆT NAM

Thực trạng xuất khẩu hồ tiêu Việt Nam

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT), khối lượng tiêu xuất khẩu tháng 12/2015 ước đạt 8.000 tấn, với giá trị đạt 72 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu tiêu năm 2015 lên 135.000 tấn với giá trị 1,26 tỷ USD, giảm 13% về khối lượng nhưng tăng 5% về giá trị.

Giá tiêu xuất khẩu bình quân đạt 9.335 USD/tấn, tăng 21,5% so với cùng kỳ năm 2014. Các thị trường xuất khẩu tiêu lớn nhất của Việt Nam là Hoa Kỳ, các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất và Singapore với gần 36% thị phần. Các thị trường có giá trị tăng mạnh là Đức (gần 36%), Hàn Quốc (gần 33%), Tây Ban Nha (hơn 31%) và Anh (hơn 30%) .

Cơ hội

Hồ tiêu là mặt hàng có nhiều lợi thế khi Việt Nam tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Đặc biệt, mới đây, Bộ NN&PTNT đã xếp hồ tiêu là 1 trong 11 mặt hàng xuất khẩu (XK) chiến lược khi Việt Nam gia nhập TPP.

Theo cam kết của các nước tham gia TPP, hồ tiêu Việt Nam sẽ được 11 nước xóa bỏ thuế quan. Ước tính, khi TPP có hiệu lực, kim ngạch XK hồ tiêu vào các nước tham gia hiệp định đạt khoảng 294 triệu USD/năm. Khi tham gia TPP, hồ tiêu Việt Nam có lợi thế nhất định, bởi 14 năm qua Việt Nam là nước sản xuất, XK hồ tiêu số 1 thế giới, chiếm hơn 30% sản lượng và trên 50% khối lượng.

Hồ tiêu Việt Nam năng suất cao, giá thành cạnh tranh cùng với sự hỗ trợ tích cực từ Chính phủ đã giúp mặt hàng này có nhiều lợi thế so với các nước khác. Hiện nay, hồ tiêu Việt Nam đã xuất khẩu (XK) tới hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ. Đặc biệt, vừa qua, hồ tiêu Việt Nam thâm nhập được vào thị trường các nước có hàng rào kỹ thuật ngặt nghèo như: Nhật Bản, Hà Lan, Mỹ, Đức, Pháp... Liên tiếp trong 14 năm, sản xuất và xuất khẩu hồ tiêu luôn đứng đầu thế giới, chiếm 50% sản lượng xuất khẩu của thế giới. Theo Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA), có 15 doanh nghiệp xuất khẩu hàng đầu, chiếm 50% thị phần xuất khẩu, đóng vai trò chi phối thị trường, giá cả hồ tiêu thế giới.

Từ năm 2005, các tập đoàn sản xuất gia vị hàng đầu thế giới như Nhật Bản, Mỹ, Singapore, Ấn Độ, Hà Lan... đã đầu tư, xây dựng nhà máy chế biến hồ tiêu ở Việt Nam. Nhờ vậy, hồ tiêu Việt Nam đã tạo được thế mạnh nhất định trên thị trường thế giới trong bối cảnh hội nhập.



Thách thức

Hồ tiêu Việt Nam còn nhiều hạn chế như: Chất lượng so với các nước chưa cao, chế biến đa dạng hóa sản phẩm để nâng cao giá trị gia tăng còn thấp. Hồ tiêu Việt Nam thường bị ép giá, mức giá XK thấp so với các nước khác do chất lượng hồ tiêu chưa đồng đều. Việc phát triển hồ tiêu chưa bền vững. Trong những năm gần đây do giá hồ tiêu tăng cao, diện tích hồ tiêu tăng nhanh chưa theo quy hoạch, sâu bệnh hại trên cây hồ tiêu có nhiều diễn biến phức tạp, xuất hiện một số cảnh báo về an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm hồ tiêu.

Trong quy hoạch phát triển hồ tiêu Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 của Bộ NN&PTNT, diện tích cả nước duy trì ổn định ở mức 50.000 ha, sản lượng đạt 140.000 tấn/năm. Nhưng hiện nay, diện tích đã tăng lên 86.000 ha, mặc dù chưa có thống kê đầy đủ, nhưng dự báo diện tích hồ tiêu cả nước có khả năng sẽ vượt con số 100.000 ha. Theo các chuyên gia, điều này dẫn đến nhiều nguy cơ, việc sản xuất ồ ạt sẽ khiến nguồn cung trên thế giới dư thừa, hồ tiêu Việt Nam sẽ gặp nhiều rủi ro trong tiêu thụ, ảnh hưởng đến giá cả xuất khẩu.

Dù hồ tiêu đã được trồng ở Việt Nam từ thập niên 1970, nhưng đến giữa năm 2015, trung tâm nghiên cứu và phát triển cây hồ tiêu mới được thành lập. Công tác quản lý chất lượng cây giống chưa được quan tâm, chưa có vườn cây đầu dòng, hệ thống sản xuất giống chưa có. Đa số người dân tự chọn giống nên sự phát triển thiếu bền vững.

Không những vậy, bà con trồng tiêu không chủ động áp dụng tổng hợp các biện pháp ngừa dịch hại, đa phần sử dụng hóa chất khi cây bị bệnh. Việc lạm dụng hóa chất bừa bãi này đã khiến cho Hiệp hội Gia vị châu Âu phải phát đi cảnh báo dư lượng thuốc bảo vệ thực vật quá cao ở sản phẩm tiêu đen Việt Nam vào ngày 12.5.2015. Tuy chưa có lô hàng nào bị trả về, nhưng đây là một lời cảnh tỉnh.

Vấn đề chất lượng bó buộc sản phẩm tiêu khiến việc mở rộng xuất khẩu hồ tiêu sang những thị trường lớn gặp nhiều khó khăn, chẳng hạn với thị trường Nhật Bản. Bình quân mỗi năm, Nhật Bản có nhu cầu nhập khẩu 8.000 - 9.000 tấn hạt tiêu, nhưng hiện Việt Nam mới chỉ xuất sang thị trường này chưa được 1.000 tấn, nguyên nhân chính là do nước ta không đủ nguồn hạt tiêu đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm mà Nhật Bản quy định.

Để ngành hồ tiêu duy trì được ngôi vương, về lâu dài, ngành Nông nghiệp phải không chế được diện tích, không để phát triển nóng, bùng nổ như thời gian qua. Bên cạnh đó cần tăng cường chế biến sâu, đa dạng sản phẩm bằng công nghệ tiên tiến, chú trọng nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường. Muốn làm được điều này, phải dứt khoát loại bỏ một số thuốc bảo vệ thực vật có thành phần hóa học mà các nước nhập khẩu Hồ tiêu không cho phép, trong đó đặc biệt có những hoạt chất như Carbendazim, Cypermethrin, Metalaxyl. Cần sớm hoàn thiện quy trình GAP cho hồ tiêu, tổ chức tập huấn hướng dẫn nông dân sản xuất sạch đáp ứng yêu cầu của thị trường nhập khẩu.



Ngoài giải pháp mang tính tình thế này, về lâu dài ngành nông nghiệp cần có chiến lược tổng thể phát triển hồ tiêu theo quy hoạch diện tích từng địa phương, từng vùng và có chính sách hỗ trợ, biện pháp đẩy mạnh phát triển vườn tiêu, sản phẩm từ hồ tiêu theo các quy chuẩn khoa học quốc gia và quốc tế về sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Có như vậy, xuất khẩu hồ tiêu mới bền vững và duy trì được đà tăng trưởng cao đã đạt trong những năm qua.

HNN

Tài liệu tham khảo:

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

DOC LÙI THỜI GIAN ÁP THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ CÁ TRA VIỆT NAM

Bộ Thương mại Mỹ (DOC) thông báo sẽ lùi thời gian công bố kết quả xem xét hành chính lần thứ 11 thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng cá tra phi lê của Việt Nam.

Theo Hiệp Hội Thủy sản Việt Nam (VASEP), Ngày 30/9/2014, Bộ Thương mại Mỹ (DOC) đã khởi động đợt xem xét hành chính thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với philê cá tra từ Việt Nam trong giai đoạn từ 1/8/2013 đến 31/7/2014 (POR11).



Theo dự kiến ban đầu của DOC, hạn chót để công bố kết quả này là ngày 14/1. Tuy nhiên, do chưa hoàn thành kịp các dữ kiện liên quan nên DOC quyết định lùi thời gian công bố đến ngày 12/3. Đây là thông tin có lợi cho nhiều doanh nghiệp cá tra nhập khẩu vào Mỹ.

VASEP cho biết, một tín hiệu lạc quan là đợt xem xét vừa qua có 2 doanh nghiệp được hưởng thuế suất bằng 0. Mức thuế suất chung toàn quốc là 2 USD Mỹ/kg. Riêng các bị đơn bắt buộc và tự nguyện chịu mức thuế dưới 1 USD Mỹ/kg. Nếu giữ nguyên đến kết quả cuối cùng được công bố mức thuế suất này sẽ tác động tích cực đến các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra nước ta do nó thấp hơn nhiều lần so với những năm trước.

Tuy nhiên, VASEP dự báo vẫn còn nhiều thay đổi trong cách tính thuế của DOC. Do đó, các doanh nghiệp phải tiếp tục nghiên cứu cách phòng vệ.

(Nguồn: Vasep)

DÂU TÂY HÀN QUỐC VÀO THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TỪ THÁNG 2/2016

Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc ngày 19/1 cho biết các cơ quan kiểm dịch của Việt Nam và Hàn Quốc đã đạt được thỏa thuận về các điều kiện kiểm dịch vệ sinh an toàn thực phẩm đối với dâu tây tươi của Hàn Quốc, mở đường cho việc nước này nhận được giấy chứng nhận xuất khẩu mặt hàng trên vào Việt Nam dự kiến từ ngày 1/2 tới.

Theo Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc, đây là kết quả sau quá trình làm việc liên tục giữa các cơ quan kiểm dịch hai nước kể từ năm 2008.

Để được xuất khẩu sang Việt Nam, các doanh nghiệp dâu tươi Hàn Quốc phải đăng ký địa chỉ, quy trình trồng trọt, phân loại, đóng gói, đồng thời phải nhận được chứng nhận kiểm dịch của phía Việt Nam trong quá trình trồng trọt và chỉ những sản phẩm được chứng nhận có khả năng kháng các loại sâu bệnh trong danh mục mà phía Việt Nam yêu cầu mới có thể được xuất khẩu.

Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Hàn Quốc đẩy nhanh việc xuất khẩu mặt hàng này vào Việt Nam, Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc cho biết ngay trong ngày 19/1 sẽ ban hành hướng dẫn sơ lược về điều kiện và quy trình kiểm dịch xuất khẩu đối với dâu tươi xanh, đồng thời tiến hành các thủ tục đăng ký cho các doanh nghiệp xuất khẩu.

Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc cũng kỳ vọng việc xuất khẩu trái dâu tươi vào Việt Nam sẽ là tiền đề quan trọng để mặt hàng này thâm nhập mạnh hơn vào thị trường Đông Nam Á vốn đang bị chiếm lĩnh bởi dâu tươi của Mỹ và Ai Cập.

(Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam)



TỪ 15/2/2016, XUẤT KHẨU THỦY SẢN PHẢI CÓ CHỨNG NHẬN

Bộ NNPTNT vừa ban hành Thông tư 50 quy định việc chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác để xuất khẩu vào thị trường có yêu cầu chứng nhận (hiệu lực từ 15.2).

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân khai thác, thu mua, chế biến, xuất khẩu và nhập khẩu thủy sản khai thác để chế biến xuất khẩu vào thị trường có yêu cầu chứng nhận thủy sản khai thác.

Theo đó, trong thời gian không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của chủ hàng, cơ quan thẩm quyền xem xét hồ sơ, kiểm tra thông tin trong giấy chứng nhận thủy sản khai thác và thực hiện chứng nhận khi lô hàng có nội dung đúng với kê khai trong giấy chứng nhận thủy sản khai thác; không chứng nhận khi lô hàng có nội dung không đúng với kê khai trong hồ sơ hoặc sử dụng nguyên liệu từ tàu cá nằm trong danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp.

(Nguồn: Báo báo Nông thôn Ngày nay)

DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU CÁ TRA VÀO MỸ PHẢI ĐĂNG KÝ LẠI

Cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (NAFIQAD) đã thống nhất những tiêu chí đối với các doanh nghiệp sẽ xuất khẩu cá tra vào thị trường Mỹ. Vì thế, doanh nghiệp phải đăng ký lại nếu muốn tiếp tục xuất khẩu cá tra sang thị trường này.

Theo công văn số 113/QLCL-CL1 được ông Nguyễn Như Tiếp, Cục trưởng NAFIQAD, ký ngày 19-1, doanh nghiệp có thể đăng ký xuất khẩu cá tra vào Mỹ nếu đạt được những tiêu chí như sau: đã có những lô hàng xuất khẩu vào thị trường Mỹ trong năm 2015; đã ký được hợp đồng xuất khẩu cá tra sang Mỹ trong năm 2016; đã đăng ký và được Cục thanh tra thực phẩm và dược phẩm Mỹ (FDA) cấp mã số theo Luật hiện đại hóa an toàn thực phẩm của quốc gia này.

Một điều kiện không thể thiếu là doanh nghiệp đã được kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm và được xếp hạng 1 và 2 theo quy định hiện hành. Điều kiện xếp loại 1 và 2 là căn cứ trên Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ban hành ngày 12-11-2013.

Thời hạn NAFIQAD nhận đăng ký là trước ngày 29-1.

Vì sao các doanh nghiệp sau nhiều năm xuất khẩu cá tra sang Mỹ bình thường giờ phải đăng ký lại? Lý do là vì trước đó, ngày 25-11-2015, Ban quản lý thực phẩm nông nghiệp an toàn và dịch vụ kiểm soát Mỹ (FSIS) có thông cáo báo chí cuối cùng về những quy định trong việc kiểm soát những loài cá thuộc bộ Siluriformes bao gồm cá tra của Việt Nam. Đây là một phần trong đạo luật Farm Bill 2014.

Thời gian có hiệu lực của luật là từ tháng 3-2016, tức là sau 90 ngày công bố thông tin này rộng rãi. Tuy nhiên, mọi thứ không phải áp dụng ngay mà có 18 tháng chuyển tiếp cho sản phẩm nội địa và sản phẩm nhập khẩu vào Mỹ.

(Nguồn: Báo Kinh tế Sài Gòn)



CHO PHÉP NHẬP KHẨU TRỞ LẠI LẠC NHÂN TỪ ẤN ĐỘ

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa ban hành Quyết định 118/QĐ-BNN-BVTV cho phép tiếp tục nhập khẩu lạc nhân từ Ấn Độ sau thời gian tạm ngừng nhập khẩu vì lo ngại dịch bệnh.

Kể từ ngày 18/1, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung lạc nhân (*Arachis hypogaea*) từ Ấn Độ vào danh sách vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật khi nhập khẩu phải có giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu do Cục Bảo vệ thực vật cấp. Cục Bảo vệ thực vật tăng cường các biện pháp kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với lạc nhân Ấn Độ nhằm đảm bảo không để đối tượng kiểm dịch thực vật xâm nhập vào Việt Nam.

Lạc nhân nhập khẩu từ Ấn Độ phải tuân thủ các nội dung quy định trong Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu do Cục Bảo vệ thực vật cấp và Quy phạm thực hành chuẩn (Standard Operation Procedure) (đăng tải trên website: www.ppd.gov.vn) do Cơ quan Bảo vệ thực vật quốc gia (NPPO) Ấn Độ ban hành.

Cục Bảo vệ thực vật cũng có văn bản yêu cầu các Chi cục kiểm dịch thực vật vùng kiểm tra chặt chẽ các lô lạc nhân nhập khẩu từ Ấn Độ. Trước đó, ngày 6/2/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành quyết định tạm ngừng nhập khẩu lạc nhân từ Ấn Độ do là phát hiện lạc nhân nhiễm một lạc serratus.

Một lạc serratus (*Caryedon serratus* Olivier) thuộc đối tượng kiểm dịch nhóm I, là những sinh vật có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng với thực vật và chưa có trên lãnh thổ nước ta.

(Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam)

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	18/01	19/01	20/01
Trong nước										
Cà phê nhân xô vối	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	33000	32200	32300	32500	32100	32200	31800	31600
Cà phê nhân xô vối	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	32300	31600	31500	32000	31500	31500	31300	31000
Thế giới										
Cà phê Robusta (3/16)	London - Anh	USD /tấn	1403	1406	1415	1438	1441	1420	1412	1366

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	18/01	19/01	20/01
Trong nước										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước-Phước Long	đ/kg	5760		5760		5760			
Thế giới										
cao su RSS3 (1/16)	TOCOM-Nhật Bản	Yên/kg		132,1	138,9	144,4	145,6	145,3	147,6	146,3
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	42,85	42,85	44,35	45,85	47,85		48,05	48,05
SIR20 BELAWAN NN (2/16)	Indonesia	Uscent /kg	117	116,5	117	118		119	119	120,5

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	18/01	19/01	20/01
Đường trắng (3/16)	London - Anh	USD /tấn	414,8	412,5	423	428,4	427,2	426,8	425,3	417,8

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	18/01	19/01	20/01
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	88000	88000	88000	88000	88000	88000	88000	88000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	27000	27000	27000	27000	27000	27000	27000	27000
Gà trống ta hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	100000	100000	100000	100000	100000	100000	100000	100000
Lợn hơi	Vĩnh Long-Chợ Vũng Liêm	đ/kg	41000		41000		41000	41000		41000
Lợn hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	39000	39000	40000	40000	40000	40000	40000	40000
Thế giới										
Lợn hơi (2/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	59,7	61,9	61,625	62,35	62,025		62,85	62,725

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	18/01	19/01	20/01
Trong nước										
Phân Đầu trâu L1	Hưng Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	12500		12500		12500	12500		12500
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
NPK 20-20-15	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	630000		630000					
Thế giới										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn					210			

CHÈ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	18/01	19/01	20/01
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	130000	130000		130000	130000	130000	130000	
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	220000	220000		220000	220000	220000	220000	
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	160000	160000		160000	160000	160000	160000	
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000	13000		13000	13000	13000	13000	
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000	8000		8000	8000	8000	8000	
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000
Thế giới										
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg					3,47			

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	18/01	19/01	20/01
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
Thế giới										
Ngô (03/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	351,75	356,75	358	358	363,25	363,25	367,75	368,75
Đậu tương (3/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	881	890,75	899	882,25	879	879	883,5	874

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	19/01	20/01	
Gỗ xẻ (3/16)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	256,8	256,2	255	248,6	245,8	248,4	238,4	

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	18/01	19/01	20/01
Hạt tiêu đen	Bình Phước-Huyện Bù Đốp	đ/kg	192000		192000		192000	187000		187000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	173000	173000		173000	173000	173000	173000	173000

LÚA, GẠO										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	18/01	19/01	20/01
Lúa đông xuân sớm IR50404	Vĩnh Long	đ/kg	4800		4800		4800	4500		4500
Lúa CLC IR 50404 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4750	4750	4750	4700	4700	4700	4700	4700
Lúa CLC OM 2514 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4900	4900	4900	4900	4900	4900	4900	4900
Lúa CLC OM 1490 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4850	4850	4850	4850	4850	4850	4850	4850
Lúa CLC OM 2717 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4900	4900	4900	4900	4900	4900	4900	4900
Lúa ướt	Bạc Liêu- Huyện Vĩnh Lợi,	đ/kg			4800					4800
Lúa tẻ thường	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5600		5400		5400	5500		5600
Lúa dài	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5700		5600		5600	5700		5700
Gạo CLC IR 50404	Vĩnh Long	đ/kg	11000		11000		11000	11000		11000
Gạo tẻ chất lượng cao (CLC)IR 50404	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	9500	9500	9500	9500	9500	9500	9500	9500

HẠT ĐIỀU							
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY				
			11/01	13/01	15/01	18/01	20/01
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước- Huyện Bù Đăng	đ/kg	40000	39500	39500	40000	40000

THỦY SẢN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	18/01	19/01	20/01
Tôm sú nuôi 40-45 con/kg	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	250000		250000		250000	250000		250000
Tôm sú nuôi 30-35 con/kg	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	300000		300000		300000	300000		300000
Cá tra thịt trắng	Vĩnh Long	đ/kg	20000		20000		20000	20000		20000
Tôm càng xanh (giá bán lẻ)	Vĩnh Long	đ/kg	430000		420000		420000	420000		420000
Cá tra	An Giang	đ/kg	19500	19500	19500	19500	19500	19500	19500	19500
Tôm càng xanh	An Giang	đ/kg	240000	240000	240000	240000	240000	240000	240000	240000

QUẢ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	18/01	19/01	20/01
Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	đ/kg	45000	45000	45000	45000	45000	45000	45000	45000
Xoài Cát Chu	Tiền Giang	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000	18000
Dưa hấu loại 1	Tiền Giang	đ/kg	3500	3500	3500	3500	3500	3500	3500	4000
Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	đ/kg	40000	38000	38000	38000	38000	40000	40000	35000
Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	đ/kg	11000	11000	11000	11000	11000	11000	11000	11500
Chôm chôm Java	Tiền Giang	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
Chôm chôm nhãn	Tiền Giang	đ/kg	18000	18000	18000	18000	18000	18000	18000	20000
Chôm chôm Rong-Riêng	Tiền Giang	đ/kg	30000	31000	31000	30000	30000	30000	30000	30000
Sầu riêng monthong loại 1	Tiền Giang	đ/kg	45000	45000	45000	45000	45000	52000	52000	50000
Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	đ/kg	44000	44000	44000	44000	44000	55000	55000	55000

